



BẢN TIN

KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG

ISSN 1859 - 0268

SỐ 03/2023

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023



- Tháng 07/2023 -



SÀN GIAO DỊCH CÔNG NGHỆ AN GIANG

Nhằm phát triển thị trường khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ An Giang thành lập Sàn Giao dịch công nghệ An Giang (ATTE) có địa chỉ tại:

<https://atte.vn>

Các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có thể đăng ký thành viên (miễn phí) để mua hoặc bán thiết bị, công nghệ trên Sàn Giao dịch công nghệ An Giang.

Đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tại An Giang khi mua thiết bị, công nghệ mới có thể nhận được kinh phí hỗ trợ không hoàn lại theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh An Giang.

The screenshot displays the ATTE website interface. At the top, there is a banner with the text: "SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ" and "KÍNH MỜI CÁC DOANH NGHIỆP THAM GIA CHÀO BÁN SẢN PHẨM TRÊN SÀN GIAO DỊCH CÔNG NGHỆ TRỰC TUYẾN". Below the banner is a navigation menu with categories like "Cơ khí - Chế tạo máy (255)", "Nông - Lâm - Thủy sản (170)", etc. A search bar is present with the text "Sàn phẩm" and "Từ khóa tìm kiếm (Lưu ý: viết Tiếng Việt có dấu)...". The main content area features a "TIN TỨC SÀN" and "SỰ KIỆN SÀN" section with images of a laboratory and a video conference. Below this is a "THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ CHÀO BÁN" section with a grid of products for sale, including: "Máy trộn lập phương 2 góc", "Tủ sấy tiệt trùng", "Dây chuyền sản xuất gạch không nung tự động TPC-B1209", "Máy dán nhãn GL-08", "Máy ủ phân hữu cơ siêu nhanh RCM-200", "Camera hội nghị Jabra PanaCast 20 thông minh độc đáo", "Máy xay giò chả công nghiệp 15kg 2 lớp", "Máy xay thịt làm giò 10kg 2 lớp", "Máy dẫn nhãn màng seal bán tự động", "Máy nghiền tam thất", "Máy phồng màng cơ SPC-150B", and "Máy cơ màng BS-400". Each product has a "Đơn giá: Liên hệ" label. A "Bản tin KHOA HỌC AN GIANG" banner is visible at the bottom right of the product grid.

Giao diện website <https://atte.vn>

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ

Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ An Giang

Địa chỉ: 17 Lê lai, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện Thoại: (0296) 3954306 - (0296) 3954305 - (0903) 686 698 - Thái Kha)

Email: trungtamkhnag@gmail.com



ISSN 1859 - 0268

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ThS. TÀNG PHÚ AN

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Trưởng Ban biên tập:

ThS. PHAN VĂN KIẾN

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Phó Trưởng Ban biên tập:

ThS. TRẦN PHÚ VINH

Thư ký:

KS. HÀ THỊ MỸ TRANG

Biên tập viên:

ThS. ĐẶNG THỊ TIẾP THU

ThS. ĐOÀN HỮU TRÍ

KS. TRƯƠNG BẢO QUỐC

KS. TRƯƠNG TUẤN KIẾT

Trình bày

NGÔ THỊ XUÂN

Địa chỉ phát hành:

Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

☎ (0296) 3852212 hoặc (0296) 3954305

✉ bantinkhcnag@gmail.com

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN - CHÍNH SÁCH

1. Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ 2
2. Quyết định về việc cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao 4
3. Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị X-quang đo mật độ xương dùng trong y tế 5
4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang 6

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

5. Một số kết quả nổi bật về hoạt động khoa học và công nghệ 6 tháng đầu năm 2023 8
6. Kết quả 2 năm thực hiện chương trình phối hợp giữa Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ với huyện, thị, thành ủy giai đoạn 2021-2025 12
7. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về Phát triển thị trường khoa học và công nghệ giai đoạn 2018 – 2022 17
8. Giải pháp thúc đẩy nông dân ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp 24
9. Ứng dụng thiết bị bay không người lái phục vụ sản xuất lúa tại Hợp tác xã nông nghiệp Sơn Hòa 27
10. Khoa học và Công nghệ với sự phát triển doanh nghiệp tỉnh An Giang 28
11. Một số kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023 (từ ngày 12/12/2022 đến ngày 11/06/2023) 31
12. Chào mừng kỷ niệm 10 năm Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam (18/05/2013 - 18/05/2023) 34

TIN TỨC

13. Kết quả thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong lĩnh vực kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ năm 2023 37
14. Công tác khảo sát chất lượng và nhãn hàng hóa đối với mặt hàng thép các loại lưu thông trên thị trường năm 2023 39

THIẾT BỊ/ CÔNG NGHỆ MỚI

15. Nhà khoa học Việt tạo giống ngô ngọt ăn liền 40
16. Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế: Chế tạo thành công thiết bị thu hoạch rau quả tự động 46

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CNSH	Công nghệ sinh học	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
ĐMST	Đổi mới sáng tạo	CCVC	Công chức viên chức
KH&CN	Khoa học và Công nghệ	UBND	Ủy ban nhân dân
KT-XH	Kinh tế - xã hội	CCHC	Cải cách hành chính

CHÍNH PHỦ:

NGHỊ ĐỊNH
QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ngày 06/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 28/2023/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ. Nghị định quy định rõ vị trí Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực KH&CN; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

1. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể.

Về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ có nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm và hằng năm, thúc đẩy việc phát triển các ngành, lĩnh vực

kinh tế - kỹ thuật trọng điểm trên cơ sở ứng dụng, đổi mới và làm chủ công nghệ, phát triển công nghệ mới, công nghệ cao và thương mại hóa công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng và thực hiện kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm, hằng năm và chuyên môn, nghiệp vụ quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Tổ chức thực hiện việc chứng nhận các hoạt động công nghệ cao; quy định điều kiện đối với cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; quy định thẩm quyền, điều kiện, thủ tục xác nhận cơ sở đào tạo nhân lực công nghệ cao; xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng thông tin về công nghệ cao, hạ tầng kỹ thuật công nghệ cao thuộc phạm vi thẩm quyền của bộ; xây dựng trình Chính phủ ban hành quy định về khu công nghệ cao, định hướng các ngành công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển trong từng thời kỳ, danh mục công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và cơ chế, chính sách phát triển công nghệ cao, khu công nghệ cao.

Hướng dẫn, đăng ký hoạt động đối với các tổ chức KH&CN, quỹ phát triển KH&CN, quỹ đổi mới công nghệ, quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao; chứng nhận hoạt động

đối với tổ chức, cá nhân hoạt động công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đánh giá công nghệ, đổi mới công nghệ, tìm kiếm công nghệ, nhập khẩu công nghệ, khai thác sáng chế, giải mã và làm chủ công nghệ; hướng dẫn, đánh giá trình độ, năng lực công nghệ và xây dựng định hướng phát triển công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ quốc gia theo quy định của pháp luật...

Về sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án về sở hữu trí tuệ.

Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; quy định quy trình, thủ tục đăng ký, xác lập và chuyển giao quyền sở hữu công nghệ của tổ chức, cá nhân.

Về đổi mới sáng tạo, phát triển thị trường KH&CN, doanh nghiệp KH&CN.

Về phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân.

2. Cơ cấu tổ chức

Bộ Khoa học và Công nghệ có 18 đơn vị là tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước gồm:

- 1- Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên;
- 2- Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành

kinh tế - kỹ thuật;

3- Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ;

4- Vụ Công nghệ cao;

5- Vụ Năng lượng nguyên tử;

6- Vụ ứng dụng công nghệ và tiến bộ kỹ thuật;

7- Vụ Kế hoạch - Tài chính;

8- Vụ Pháp chế;

9- Vụ Tổ chức cán bộ;

10- Vụ Hợp tác quốc tế;

11- Văn phòng Bộ;

12- Thanh tra Bộ;

13- Cục Phát triển công nghệ và Đổi mới sáng tạo;

14- Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia;

15- Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

16- Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;

17- Cục Sở hữu trí tuệ;

18- Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

Ngoài ra, Bộ Khoa học và Công nghệ còn có 4 đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ gồm:

1- Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo;

2- Báo VnExpress;

3- Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

4- Trung tâm Công nghệ thông tin.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 06/6/2023 và thay thế Nghị định 95/2017/NĐ-CP/.

Đặng Thị Tiếp Thu

Nguồn: Nghị định 28/2023/NĐ-CP ngày 02/6/2023 của Chính Phủ

CHÍNH PHỦ:

**QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ KHUYẾN KHÍCH CHUYỂN GIAO**

Ngày 15/5/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg về việc cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (Quyết định), với các nội dung chính như sau:

Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Quyết định quy định về thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục và kinh phí thực hiện việc cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận); Quyết định có phạm vi áp dụng đối với:

1) Dự án đầu tư có chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư, cụ thể: *“Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ; dự án có chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; cơ sở ương tạo công nghệ, cơ sở ương tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, pháp luật về khoa học và công nghệ; doanh nghiệp sản xuất, cung cấp công nghệ, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ phục vụ các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường”.*

2) Dự án đầu tư thực hiện chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao cho doanh nghiệp Việt Nam để được áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt quy định tại Điều 20 Luật Đầu tư, cụ thể: *“Dự án đầu tư thành lập mới*

(bao gồm cả việc mở rộng dự án thành lập mới) các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư; trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 10.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư; và một số ưu đãi khác theo quy định của Chính phủ”.

3) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận.

Về Kinh phí thực hiện:

- Nguồn kinh phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN cấp hằng năm cho Cơ quan cấp Giấy chứng nhận theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước của Luật Ngân sách nhà nước.

- Định mức chi và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2023. Ban hành kèm theo Quyết định là một số biểu mẫu để tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan dễ dàng thực hiện./.

Nguyễn Trương Khương

Nguồn: Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg, ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ:**THÔNG TƯ BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
ĐỐI VỚI THIẾT BỊ X- QUANG ĐO MẬT ĐỘ XƯƠNG
DÙNG TRONG Y TẾ**

Ngày 25/5/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 09/2023/TT-BKHHCN ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) đối với thiết bị X-quang đo mật độ xương dùng trong y tế. Theo đó thiết bị X-quang đo mật độ xương phải đáp ứng các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 24:2023/BKHHCN.

Đối với thiết bị X-quang đo mật độ xương đã đưa vào sử dụng trước ngày QCVN 24:2023/BKHHCN có hiệu lực: ⁽ⁱ⁾Giấy chứng nhận kiểm định còn hiệu lực tiếp tục được công nhận cho đến khi phải thực hiện kiểm định lại theo quy định tại QCVN 24:2023/BKHHCN; ⁽ⁱⁱ⁾Trường hợp thiết bị được sản xuất sau ngày 01/01/2017, tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị phải trang bị phantom đánh giá độ chính xác của mật độ xương cho từng thiết bị theo quy định tại Mục 4.1.2 của QCVN 24:2023/BKHHCN trước ngày 25/5/2024.

Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với: tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị X-quang đo mật độ xương dùng trong y tế (gọi tắt là cơ sở); tổ chức, cá nhân thực hiện kiểm định thiết bị X-quang; và Cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Trong đó, trách nhiệm của cơ sở sử dụng thiết bị X-quang phải: ⁽ⁱ⁾Bảo đảm thiết bị đáp ứng các yêu cầu, thực hiện các quy định quản lý của Quy chuẩn kỹ thuật; ⁽ⁱⁱ⁾Trang bị tối thiểu 01 phantom đi kèm với thiết bị X-quang để đánh giá độ chính xác của

BMD (*Bone mineral density*) đối với thiết bị X-quang có ngày sản xuất sau ngày 01/01/2017; ⁽ⁱⁱⁱ⁾Lưu giữ bản gốc Biên bản, Báo cáo đánh giá và Giấy chứng nhận kiểm định.

Đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện kiểm định phải bảo đảm năng lực và yêu cầu quản lý được quy định theo Quy chuẩn, xây dựng quy trình kiểm định phù hợp với thiết bị đo, dụng cụ kiểm tra được sử dụng để kiểm định; thực hiện việc kiểm định theo đúng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này; chịu trách nhiệm về kết quả kiểm định và lưu giữ bản gốc Biên bản, Báo cáo đánh giá và Giấy chứng nhận kiểm định. Trong trường hợp thiết bị X-quang được kiểm định đạt toàn bộ yêu cầu, tổ chức thực hiện kiểm định phải cấp cho cơ sở bản gốc Giấy chứng nhận, Báo cáo đánh giá và dán Tem kiểm định cho thiết bị X-quang trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thông qua Biên bản kiểm định. Tương tự, trong trường hợp thiết bị X-quang được kiểm định không đạt thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thông qua Biên bản kiểm định, tổ chức thực hiện kiểm định phải cấp cho cơ sở bản gốc Báo cáo đánh giá kiểm định và đồng thời thông báo bằng văn bản tới Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn nơi cấp phép sử dụng thiết bị X-quang, kèm theo bản sao Biên bản và Báo cáo đánh giá kiểm định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/ 2023./.

Trương Tuấn Kiệt

Nguồn: Thông tư số 09/2023/TT-BKHHCN, ngày 25/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY ĐỊNH HỖ TRỢ THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG CHUYỂN GIAO, ỨNG DỤNG, ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định 16/2023/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang (ban hành kèm theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND), quyết này có hiệu lực từ ngày 10/5/2023. Cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c và d khoản 4 Điều 3 như sau:

c) Những mô hình từ thực tiễn có hiệu quả, khi gửi hồ sơ dự án để xem xét hỗ trợ từ quy định này, thì mô hình phải được thẩm định từ đơn vị/tổ chức khoa học và công nghệ có chuyên môn trong lĩnh vực được đề nghị hỗ trợ.

d) Tổ chức chủ trì dự án phải có đủ năng lực hoặc huy động được nguồn lực từ bên ngoài để bảo đảm được tài chính, quản lý, công nghệ, sở hữu trí tuệ, pháp lý và những yếu tố quan trọng khác cho việc thực hiện thành công dự án. Hoặc tổ chức chủ trì dự án có khả năng huy động được nguồn kinh phí để thực hiện thông qua sự cam kết hợp tác với doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân có nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước và sử dụng kết quả dự án; ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp có sử dụng nguồn vốn từ quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 4 như sau:

b) Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất phải tăng ít nhất 10% giá trị gia tăng của sản phẩm và có năng suất lao động cao hơn so với trước khi thực hiện dự án.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 Điều 5 và bổ sung khoản 5 Điều 5 như sau:

4. Dự án hỗ trợ sản xuất thử nghiệm, ứng dụng công nghệ tiên tiến, sản xuất sản phẩm

mới, cải tiến thay đổi quy trình công nghệ cần đáp ứng các điều kiện sau:

c) Chứng minh được hiệu quả của dự án:

Đối với dự án nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm, kết quả, sản phẩm dự kiến phải có địa chỉ ứng dụng hoặc chuyển giao;

Dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến phải tạo ra được sản phẩm, dịch vụ được triển khai tối thiểu ở quy mô huyện, thị, thành phố;

Sản phẩm tạo ra của dự án sản xuất sản phẩm mới phải có tính năng, chất lượng, giá cạnh tranh so với sản phẩm cùng loại sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu;

Việc thay đổi quy trình công nghệ góp phần tăng ít nhất 10% giá trị gia tăng của sản phẩm.

5. Triển khai ứng dụng các mô hình quản trị, sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp theo hướng sản xuất thông minh trong sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm cần đáp ứng các tiêu chí theo khoản 4 Điều 7 của Thông tư 06/2021/TT-BKHHCN ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý Chương trình đổi mới Công nghệ quốc gia đến năm 2030.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 và bổ sung khoản 4 Điều 8 như sau:

3. Dự án nhân rộng được thực hiện tối đa 3 lần cho 01 sản phẩm/dự án (không bao gồm các dự án có liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị hoặc tổ hợp tác, hợp tác xã). Mỗi dự án nhân rộng phải có tối thiểu từ 03 hộ hoặc tổ chức trở lên cùng tham gia thực hiện dự án, sản xuất cùng một loại sản phẩm, có hợp đồng bao tiêu và cam kết duy trì dự án sau nghiệm thu 05 năm. Dừng hỗ trợ việc thực hiện nhân rộng dự án đối với trường hợp công nghệ/quy trình kỹ thuật đang ứng dụng được cải tiến hoặc thay thế bởi công nghệ/quy trình kỹ thuật mới, tiên tiến. Ưu tiên cho các dự án quy mô sản xuất vùng, sản xuất tập trung, vùng nguyên liệu.

4. Đối với các dự án khoa học và công nghệ hỗ trợ thuộc quy định này, sau khi được hội đồng nghiệm thu đánh giá kết quả đạt từ 80 điểm trở lên, có thể tiến hành ngay dự án hỗ trợ nhân rộng nếu địa phương có nhu cầu.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 9 như sau:

2. Dự án tăng cường nguồn lực cho đổi mới công nghệ vùng nông thôn, miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:

a) Đầu tư tăng cường tiềm lực và nâng cao năng lực phổ biến, chuyển giao công nghệ của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, cần đáp ứng các điều kiện sau: Xác định cụ thể, mục tiêu, nội dung, giải pháp của dự án; xác định được đúng nhu cầu, đối tác của chuyển giao công nghệ; huy động được nguồn lực để chuyển giao công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ cho doanh nghiệp, nông dân; có kế hoạch hoạt động và được địa phương cam kết cùng hỗ trợ phát triển.

6. Bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 9 như sau:

đ) Xác định các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật theo đặc trưng của từng vùng, từng địa bàn để làm cơ sở lựa chọn thực hiện việc hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ và nhân rộng điển hình.

7. Sửa đổi, bổ sung tên Chương III như sau: Chương III. Tổ chức thực hiện hỗ trợ

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 10. Tiếp nhận hỗ trợ như sau: Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ dự án của các tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án về ứng dụng, đổi mới công nghệ; nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả; sản xuất thử nghiệm; chuyển giao công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, sáng chế, sáng kiến, giải pháp hữu ích; tập huấn kỹ thuật. Hồ sơ dự án áp dụng theo Điều 5 của Thông tư 08/2017/TT-BKHHCN ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Một số Hình ảnh về hoạt động Hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang



Dự án Hỗ trợ công nhận lưu hành giống lúa được chọn tạo ở tỉnh An Giang



Dự án máy gieo hạt tự động



Dự án trồng rau thủy canh VietGap tại thành phố Long Xuyên



Dự án ứng dụng hệ thống điện mặt trời vào hoạt động của trụ sở Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng và Khu vực Phát triển Đô thị tỉnh An Giang

Dương Quỳnh

Nguồn: Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh An Giang

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT VỀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang đã tập trung rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 quyết định triển khai nhiệm vụ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo¹.



Ông Tăng Phú An, Giám đốc Sở - Chủ trì thảo luận tại Hội thảo “Vai trò của KH&CN trong phát triển kinh tế tập thể và doanh nghiệp”

Tổ chức làm việc với 11 huyện, thị xã, thành phố về chương trình phối hợp với UBND 11 huyện, thị xã, thành phố nhằm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành KH&CN, đồng thời phục vụ phát triển KT-XH của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Tổ chức triển khai và theo dõi thực hiện 02 dự án nông thôn miền núi; 26 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; 30 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở. Ban hành Quyết định: Nghiệm thu 04 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; Giao quyền sử dụng kết quả nghiên cứu 11 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh cho 28 đơn vị tiếp nhận; Phê duyệt 01 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; Hỗ trợ kinh phí thực hiện 10 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở; Phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2022 (đợt 2) gồm 15 nhiệm vụ; Nghiệm thu kết quả thực hiện 02 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở và trình UBND tỉnh phê duyệt 05 nhiệm vụ² KH&CN cấp tỉnh.

Tổ chức 03 Hội đồng KH&CN tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2023-2024³; Hội đồng KH&CN tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2023⁴ (đợt 1).

Tổ chức Hội đồng KH&CN tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện 03 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và nghiệm thu giữa kỳ kết quả thực hiện 01 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. Hội đồng thống nhất nghiệm thu kết quả thực hiện đối với 03 nhiệm vụ và xếp loại Khá.

Cấp 04 giấy đăng ký chứng nhận hoạt động tổ chức khoa học và công nghệ⁵. Cấp thay đổi

¹(1) Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 17/04/2023 phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2025; (2) Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyên gia, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND.

²(1) Nhiệm vụ “Cải thiện giống cá lóc (*Channa striata* Bloch, 1973) bằng phương pháp chọn lọc”; (2) Nhiệm vụ “Xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu phục vụ Đề án Xây dựng và phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang”; (3) Nhiệm vụ “Nghiên cứu phát huy giá trị bộ sưu tập hiện vật văn hóa Óc Eo tại An Giang (trong đó có nghệ thuật Phật giáo và Hindu giáo)”; (4) Nhiệm vụ “Nghiên cứu phát triển sản xuất và tiêu thụ xoài thơm Vĩnh Hòa gắn với phát triển du lịch sinh thái tỉnh An Giang”; (5) Nhiệm vụ “Nghiên cứu giải pháp chuyển đổi số của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang”

³Kết quả: Hội đồng đã chọn được 07/50 đề xuất đưa vào danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2023-2024.

⁴Kết quả: Hội đồng đã chọn được 11/56 nhiệm vụ đưa vào danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở thực hiện đợt 1 năm 2023.

⁵(i) Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh An Giang, (ii) Viện nghiên cứu nông nghiệp Lộc Trời – Chi nhánh Trung tâm nghiên cứu rau màu nhiệt đới; (iii) Viện Biến đổi khí hậu; (iv) Trung tâm y tế thành phố Châu Đốc

nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ cho 01 doanh nghiệp: Công ty CP Giống cây trồng Lộc Trời và cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ cho 01 doanh nghiệp: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phố Thị 365. Hủy bỏ hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN 03 tổ chức, đình chỉ hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN 4 tổ chức đến 06 tháng; đề nghị 08 tổ chức thực hiện thủ tục thay đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN. Ngoài ra, đã tiếp nhận và phản hồi 26 hồ sơ đề nghị có ý kiến về công nghệ của các dự án đầu tư do các Sở ngành yêu cầu phối hợp góp ý.

Chào mừng kỷ niệm Ngày khoa học công nghệ Việt Nam 18/5 năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức chuỗi sự kiện, gồm một số hoạt động chính diễn ra trong tuần lễ trọng tâm chào mừng Ngày khoa học công nghệ Việt Nam (từ ngày 14 - 20/5/2023) như: Tổ chức tập huấn, hội thảo, hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến về khoa học và công nghệ chào mừng Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam, tổ chức Hội thảo kết nối cung cầu công nghệ giới thiệu, các sản phẩm, thiết bị công nghệ mới thuộc lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các mô hình sản xuất các loại vật liệu không nung, công nghệ sau thu hoạch, công nghệ thực phẩm, sản xuất giống thủy sản, ứng dụng điều khiển thông minh trong chăn nuôi, trồng trọt, chuyển đổi số trong doanh nghiệp, xuất bản Bản tin khoa học và công nghệ chào mừng ngày 18/5 có trên 500 lượt đại biểu tham dự.

Cấp 10 chứng chỉ NVBX; Cấp 13 giấy phép tiến hành CVBX; Gia hạn 05 giấy phép; Cấp 01 giấy xác nhận khai báo thiết bị xạ cho Công ty TNHH BVĐK Nhật Tân (Châu Đốc).



Ông Phan Văn Kiến, Phó Giám đốc Sở KH&CN Phát biểu tại Lễ Khai mạc Phiên kết nối cung cầu công nghệ

Gửi Cục An toàn bức xạ và hạt nhân Công văn số 83/SKH-CN-QLCN ngày 17/01/2023 về việc cung cấp thông tin thiết bị X-quang đo mật độ xương sử dụng trong y tế.

Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục đăng ký 18 nhãn hiệu. Nộp hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận gạo An Giang và hồ sơ đăng ký bổ sung nhãn hiệu chứng nhận An Giang. Ban hành 06 Quyết định về trao quyền sử dụng⁶, 02 Quyết định gia hạn quyền sử dụng⁷; Cấp 30.000 tem nhãn hiệu chứng nhận An Giang cho Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Việt Hà (15.000 tem), Hộ kinh doanh Phương Giàu (5.000 tem) và hộ kinh doanh lập xưởng bò Anas (10.000 tem).

Giao nộp hồ sơ về Cục Thông tin KH&CN quốc gia 11 giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (03 cấp tỉnh, 08 cấp cơ sở). Cập nhật 85 tin lên Cổng thông tin Sở Khoa học và Công nghệ. Phối hợp Báo An Giang thực hiện 07 bài viết; Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang thực hiện 06 phóng sự ... Tổ chức Hội nghị tập huấn một số quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hoá trong hoạt động kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ năm 2023 (Tổng số đại biểu tham dự hội nghị là 90 đại biểu); Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị tuyên truyền KH&CN tại Thị xã Tân Châu, huyện Tri Tôn, huyện Tịnh Biên với khoảng 600

⁶(i) HKD Hiệu mấm Út Nhanh, (ii) HKD Phương Giàu, (iii) Hợp tác xã Nông nghiệp Mỹ Hoà Hưng, (iv) Hộ kinh doanh Bà Giáo Khỏe 7777777, (v) Hộ kinh doanh Cô Tư Âu, (vi) Công ty TNHH Trương Hải

⁷(i) Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang (lần 1), (ii) Hộ kinh doanh Tân Hồng Thắm (lần 1)

đại biểu tham dự. Ngoài ra, đã hỗ trợ Phòng Kinh tế thị xã Tân Châu, Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Châu Phú, huyện Chợ Mới, Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tổ chức các hội nghị triển khai văn bản pháp luật về khoa học công nghệ năm 2023, tiêu chuẩn, chất lượng và nhãn hàng hoá đối với mặt hàng rượu, an toàn vệ sinh thực phẩm với tổng số 300 đại biểu tham dự.

Hướng dẫn xây dựng hồ sơ công bố tiêu chuẩn cơ sở của Hộ kinh doanh Lukaku (địa chỉ: Mỹ An, Chợ Mới) cho sản phẩm nước rửa chén; trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng và đánh giá chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn Halal giai đoạn 2023 – 2025; tổ chức Hội nghị tập huấn kiến thức về HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2023. Kết quả có 158/202 cơ quan tham gia Hội nghị với 180 đại biểu. Cung cấp thông tin về thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg đối với phiếu điều tra, khảo sát của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Phối hợp Chi cục Thuế khu vực thực hiện dán 49 tem niêm phong của 16 công tư tổng cho 09 doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu. Lập hồ sơ đề xuất kiểm định đối chứng công tơ điện của Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học và Công nghệ An Giang gửi Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện đo là Công ty CP Điện nước An Giang).

Thông báo tiếp nhận 01 hồ sơ công bố hợp quy của Công ty Cổ phần Thép Miền Tây cho 01 sản phẩm thép làm cốt bê tông và 06 hồ sơ công bố hợp chuẩn của Công ty Cổ phần Địa ốc An Giang cho 06 sản phẩm: Cọc vuông bê tông cốt thép dự ứng lực (05 loại), Cọc bê tông cốt thép dự ứng lực và Đan kè bê tông cốt thép; Đã tiếp nhận 02 Bản đăng ký tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2023 của Công ty Cổ phần Xuất

nhập khẩu An Giang, Công ty TNHH Đông Dược Xuân Quang và Công ty TNHH một thành viên Trịnh Văn Phú.

Thực hiện 04 cuộc khảo sát tại 119 tổ chức, cơ sở kinh doanh (sản phẩm rượu (1 cuộc); xăng, dầu, dầu nhớt động cơ đốt trong (1 cuộc); nước uống đóng chai (1 cuộc) và thép các loại (1 cuộc)). Đoàn khảo sát đã tiến hành mua 98 mẫu (24 mẫu nước, 07 mẫu thép các loại, 29 mẫu rượu trắng, 18 mẫu xăng, 15 mẫu dầu, 05 mẫu dầu nhớt động cơ đốt trong)⁸.

Thực hiện 03 cuộc thanh tra chuyên ngành (cuộc thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hoá trong lĩnh vực kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ; cuộc thanh tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và phương tiện đo nhóm 2 trong lĩnh vực y tế; cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khoa học và công nghệ đối với các đề tài, dự án đã và đang thực hiện). Kết quả thanh tra: Số cơ sở được thanh tra: 09 tổ chức kinh doanh vàng, 04 bệnh viện, 05 đề tài dự án khoa học công nghệ. Số cơ sở vi phạm: 03 tổ chức. Nội dung vi phạm: 01 tổ chức vi phạm quy định về nội dung bắt buộc ghi trên nhãn hàng hóa, 01 tổ chức vi phạm về hàng hóa có chất lượng không phù hợp với hồ sơ công bố tiêu chuẩn cơ sở, 01 bệnh viện vi phạm trong việc sử dụng phương tiện đo nhóm 2. Đã ban hành 03 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tổng số tiền xử phạt: 3.000.000 đồng (đã chấp hành Quyết định xử phạt). Đã ban hành 02 Kết luận thanh tra (KLTT số 520/KL-SKHCHN ngày 25/4/2023 và KLTT số 499/KL-SKHCHN ngày 18/4/2023). Đang thực hiện 02 cuộc thanh tra: về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong lĩnh vực kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ; và xăng, dầu, nhớt.

Tổ chức triển khai 02 cuộc kiểm tra nhà nước

⁸Kết quả: có 26 mẫu rượu ghi nhãn không phù hợp, 23 mẫu rượu có hàm lượng ethanol không phù hợp; 01 mẫu dầu nhớt động cơ đốt trong công bố chất lượng trên nhãn hàng hoá không phù hợp và 03 mẫu dầu diesel 0,05S-II có chất lượng không phù hợp theo quy định; 24 mẫu nước uống đóng chai trên nhãn hàng hóa không thể hiện xuất xứ, thành phần, 04 mẫu nước uống đóng chai không phù hợp về thể tích thực so với công bố trên nhãn (thấp hơn trên nhãn hàng hóa từ 10-12%).

về đo lường⁹; Thực hiện 01 cuộc kiểm tra về tiêu chuẩn, chất lượng và nhãn hàng hóa đối với mặt hàng dầu nhớt động cơ đốt trong lưu thông trên thị trường năm 2023¹⁰. Qua đó đã góp phần ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm về chất lượng, đảm bảo an toàn, bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong 06 tháng đầu năm 2023, hoạt động khoa học và công nghệ 06 tháng cuối năm 2023 tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Tập trung rà soát, tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; Cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường thu thập các ý tưởng đề xuất nghiên cứu từ các công ty, doanh nghiệp; Tăng cường liên kết giữa nhà khoa học và doanh nghiệp, nhà khoa học và địa phương trong thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu nhằm đáp ứng nhu cầu ứng dụng khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và địa phương. Lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hoạt động nghiên cứu KH&CN, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và các ngành sản xuất dựa trên đổi mới công nghệ, ứng dụng và phát triển công nghệ có giá trị gia tăng cao.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

- Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa và hướng dẫn về việc đăng ký mã số, mã vạch và hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, chế biến trên các sản phẩm hàng hóa chủ lực, tiềm năng của tỉnh nhằm tăng cường năng suất, chất lượng, tạo các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Tiếp tục cập nhật tin tức lên Cổng thông tin Sở Khoa học và Công nghệ; Phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình An Giang thực hiện các chuyên mục KH&CN; Phối hợp với Báo An Giang đăng các tin, bài viết về hoạt động KH&CN.

- Triển khai công tác thống kê KH&CN năm 2023; Tiếp tục triển khai các quy định thông tin KH&CN; hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin nhiệm vụ KH&CN; Triển khai tổng hợp thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin các nhiệm vụ về KH&CN bắt đầu thực hiện trong năm cập nhật lên Hệ thống thông tin KH&CN Quốc gia.

- Tiếp tục nâng cao năng lực và hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về KH&CN ở cấp tỉnh và cấp cơ sở để tăng cường nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong Chương trình phối hợp giai đoạn 2021-2025; kiểm tra, giám sát chặt chẽ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để kịp thời nhắc nhở các đề tài triển khai thực hiện còn chậm tiến độ.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan tuyên truyền thúc đẩy các hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh và tổ chức xét duyệt đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển các tổ chức, doanh nghiệp và nguồn lực khoa học công nghệ./.

⁹(1) Thực hiện 01 cuộc kiểm tra về đo lường phương tiện đo nhóm 2 cân thông dụng và việc đặt, duy trì, bảo quản phương tiện đo lường tại các chợ tại 07 Ban quản lý chợ tại các huyện trên địa bàn tỉnh; (2) Thực hiện 01 cuộc kiểm tra phương tiện đo nhóm 2 xi téc ô tô.

¹⁰(1) Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đo lường đối với LPG bình (gas) trong kinh doanh tại 07 doanh nghiệp. Kết quả: Không vi phạm.(2) Kiểm tra hàng đóng gói sẵn lưu thông trên thị trường đối với mặt hàng thức ăn chăn nuôi tại 01 doanh nghiệp (4/5 doanh nghiệp còn lại không còn hoạt động). Kết quả: Không vi phạm. (3) Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 tiêu cự kính mắt tại 14/15¹⁰ hộ kinh doanh mắt kính trên địa bàn tỉnh (gọi chung là cơ sở). Kết quả: Có 13¹⁰ phương tiện đo tiêu cự kính mắt sử dụng trong hoạt động kinh doanh nhưng không có chứng chỉ kiểm định theo quy định, 01 phương tiện đo có chứng chỉ hiệu chuẩn.

KẾT QUẢ 2 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP GIỮA ĐẢNG ỦY SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VỚI HUYỆN, THỊ, THÀNH ỦY GIAI ĐOẠN 2021-2025

ThS. Phan Văn Kiên

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Vào tháng 02/2021, Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang ký kết với 11 Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy về Kế hoạch triển khai Chương trình phối hợp giai đoạn 2021-2025, với 05 lĩnh vực: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm; hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả. Tổng số Chương trình phối hợp có 66 nhiệm vụ/hoạt động, trong đó 11 nhiệm vụ/hoạt động thực hiện trong năm 2021-2022. Qua 02 năm thực hiện Chương trình, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh đã hoàn thành 03 nhiệm vụ/hoạt động; thành phố Long Xuyên, thị xã Tân Châu, thị xã Tịnh Biên đã triển khai 100% nhiệm vụ/hoạt động. Đến nay, số nhiệm vụ/hoạt động đã và đang triển khai là 58/66 (chiếm 87,9%), kết quả cụ thể sau:

1. Về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong quy hoạch, sản xuất, chế biến tập trung vào 08 nhóm sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm chủ lực của tỉnh và đặc sản địa phương, gắn với phát triển du lịch

a) Công tác nghiên cứu KH&CN

- Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Trung ương: Sở KH&CN đề xuất đề tài, dự án: “*Xây dựng bảo tàng ảo/số hóa 3D các hiện vật khai quật được tại khu di tích văn hóa Ốc Eo*” thuộc Chương trình KH&CN trọng điểm Quốc

gia; dự án “*Xây dựng làng hoa kiểng tạo cảnh quan, thu hút khách du lịch*” thuộc Chương trình nông thôn, miền núi của Bộ KH&CN.

- Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: Sở KH&CN phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất 14 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. Các nhiệm vụ đề xuất tập trung vào các vấn đề như: Nghiên cứu sản xuất giống cá sát tại An Giang (Long Xuyên); nghiên cứu ảnh hưởng của ô nhiễm asen trong nguồn nước ăn uống, sinh hoạt tới sức khỏe của người dân huyện An Phú (An Phú); nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học xác lập chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm “*Mắm Châu Đốc*” (Châu Đốc); xây dựng và quản lý chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm “*Mai vàng Tân Châu*”; nghiên cứu phát triển sản xuất và tiêu thụ Xoài thơm Vĩnh Hòa gắn với phát triển du lịch sinh thái tỉnh An Giang; ứng dụng KH&CN nhằm khôi phục, bảo tồn và phát triển làng nghề Lụa Tân Châu gắn phát triển du lịch An Giang (Tân Châu); xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu phục vụ Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu gạo An Giang (Châu Phú, Châu Thành, Thoại Sơn); nghiên cứu phát triển nếp Phú Tân; xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng dựa vào hệ sinh thái lòng hồ Tân Trung và vùng phụ cận (Phú Tân)...

Kết quả có 04 nhiệm vụ¹ được UBND tỉnh An Giang phê duyệt Danh mục triển khai thực hiện năm 2021-2022 theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 07/7/2021; đồng thời tổ chức tuyển chọn 04 tổ chức chủ trì, cá nhân



Đảng ủy Sở KH&CN làm việc với Huyện ủy Châu Thành



Hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện Chương trình

thực hiện 04 nhiệm vụ KH&CN nêu trên nhằm triển khai thực hiện tốt nội dung Chương trình phối hợp phục vụ phát triển KT-XH tại địa phương.

- Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: Phối hợp với Phòng Kinh tế thành phố Châu Đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ “Nghiên cứu thực tiễn sử dụng quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, tên thương mại tại một số cơ sở sản xuất, kinh doanh Mắm trên địa bàn thành phố Châu Đốc, An Giang” nhằm góp phần phát triển quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm Mắm; phối hợp Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Phú Tân thực hiện đề xuất nhiệm vụ “Tận dụng nguồn nguyên liệu và phụ phẩm trong sản xuất gạo nếp để chế biến một số sản phẩm giá trị gia tăng” nhằm tạo ra các sản phẩm giá trị gia tăng từ gạo nếp hướng đến phục vụ xây dựng, phát triển quyền sở hữu trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nếp Phú Tân...

- Công tác chuyển giao kết quả nghiên cứu đề tài: Tổ chức giao quyền sử dụng 18 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh cho các địa phương: Tân Châu, Châu Đốc, Châu Thành, Châu Phú, Phú Tân... để các địa phương ứng dụng trong công tác quản lý, cũng như triển khai nhân rộng trên địa bàn, trong đó có 02 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc Chương trình phối hợp gồm: Đề tài “Bảo tồn nguồn lợi thủy sản khu vực Búng Bình Thiên kết hợp phục vụ phát triển

du lịch” chuyển giao cho huyện An Phú; đề tài “Nghiên cứu đa dạng hóa các sản phẩm chế biến từ Xoài tại tỉnh An Giang” chuyển giao cho huyện Chợ Mới.

b) Quản lý công nghệ và thị trường công nghệ: Trong năm 2021-2022, Sở KH&CN đã tiếp nhận đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện các dự án theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh An Giang, gồm: Dự án “Xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá chạch lấu trong ao đất lót bạt tại thành phố Long Xuyên” do ông Nguyễn Duy Khiêm thực hiện; dự án “Thử nghiệm mô hình ương giống và nuôi thương phẩm cá trên bầu (Ompok bimaculatus Bloch, 1797) tại tỉnh An Giang” do ThS. Lê Đức Duy chủ nhiệm, mô hình được triển khai tại 04 địa điểm là An Phú, Châu Phú, Châu Thành và Long Xuyên.

c) Công tác ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN: Xây dựng mô hình tưới bằng năng lượng mặt trời cho vườn cây ăn trái trên triền núi tại Hợp tác xã Bến Bà Chi; mô hình cây dược liệu cho vùng Bảy Núi gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ và phục vụ du lịch (có xây dựng nhãn hiệu tập thể); mô hình vườn cây dược liệu tại Điện Cây Xoài kết hợp du lịch (Tri Tôn); mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Chạch lấu, cá Trèn bầu; mô hình trồng lan trong nhà (Long Xuyên);



Sản xuất giống cá Chạch lấu tại Long Xuyên



Cảnh đồng Mai vàng xã Phú Vĩnh, TX. Tân Châu

mô hình nuôi lươn thương phẩm đạt tiêu chuẩn VietGap; hỗ trợ phát triển vùng trồng cây Sầu Riêng; hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện quy trình và xây dựng vùng trồng cây đinh lăng và sả để trích xuất tinh dầu (Châu Phú); mô hình chợ đảm bảo về sản phẩm hàng hóa; hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đa dạng hóa sản phẩm từ nước thốt nốt (Tịnh Biên); hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển sản phẩm du lịch địa phương (Thoại Sơn); mô hình trồng hoa cắt cành; mô hình thử nghiệm nuôi thương phẩm cá Trèn bầu, cá Chạch lấu (Châu Thành); hỗ trợ nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm từ Xoài và chuyển giao các kết quả đề tài đã nghiên cứu, được nghiệm thu cho huyện; hỗ trợ xây dựng làng sản xuất giống cây rau màu, hoa, kiếng (Chợ Mới); hỗ trợ xây dựng một số mô hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn (An Phú).

2. Về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm hàng hóa của các đơn vị, cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Sở KH&CN phối hợp với các địa phương xây dựng nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm: Bắp bao tử (Chợ Mới), Đường thốt nốt (Tịnh Biên), Nhãn xuống Khánh Hòa (Châu Phú), khô cá Lóc (Thoại Sơn)... theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển thương

hiệu các sản phẩm nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030; phối hợp với Phòng Kinh tế thành phố Long Xuyên rà soát các đơn vị để tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tư vấn phát triển tài sản trí tuệ và thiết kế bao bì.

Ngoài ra, Sở KH&CN còn hỗ trợ UBND thị xã Tân Châu trong việc khôi phục, phát triển Lúa Tân Châu, hướng dẫn thị xã Tân Châu nộp hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể Lúa Tân Châu ở Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH&CN); hỗ trợ xây dựng và phát triển nhãn hiệu tập thể Mai vàng Tân Châu như: tiến hành rà soát diện tích trồng Mai vàng trên địa bàn (kết quả có tổng diện tích 16,195ha, nhiều nhất là ở Phú Vĩnh 8,45ha...).

3. Về hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, đổi mới công nghệ, các giải pháp hữu ích

Sở KH&CN phối hợp các huyện, thị xã, thành phố triển khai Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh An Giang phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực



Chế biến Xoài sấy dẻo ở Chợ Mới



TTUD tiến bộ KH&CN kiểm định cân đồng hồ tại chợ

cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Kế hoạch số 573/KH-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đồng thời tổ chức khảo sát và tổng hợp nhu cầu nâng cao năng suất chất lượng của doanh nghiệp (khảo sát 81 doanh nghiệp, có 12 doanh nghiệp đăng ký hỗ trợ), hướng dẫn 01 cơ sở đăng ký sử dụng mã số mã vạch (HTX Thương mại và dịch vụ Chăn nuôi Éch Khánh Hòa - Châu Phú).

Năm 2022, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang xây dựng thuyết minh nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng “Hỗ trợ thực hiện kiểm định cân đồng hồ lò xo (cân cấp 4) tại 9 điểm chợ trên địa bàn tỉnh An Giang và xây dựng 03 điểm làm đầu mối cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn”; phối hợp với Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng thực hiện kiểm định cân không thu phí tại một số chợ trung tâm thuộc 08 huyện, thị xã, thành phố: Châu Đốc, An Phú, Chợ Mới, Phú Tân, Tri Tôn, Tịnh Biên Châu Thành, Thoại Sơn và xây dựng 03 điểm làm đầu mối cung cấp

dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn cân đặt tại chợ Châu Đốc, chợ Tân Châu, chợ Nhà Bàng (Tịnh Biên).

4. Về hỗ trợ nâng cao nhận thức, năng lực về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho cán bộ, công chức, viên chức ngành KH&CN và thanh niên ở địa phương

Thực hiện Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2025; Sở KH&CN tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 về Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2025 và Sở KH&CN có Công văn số 928/SKH&CN-VP ngày 23/7/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1406/QĐ-UBND của UBND tỉnh gửi đến các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố để triển khai. Hằng năm, Sở KH&CN xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho cán bộ, công chức, viên chức ngành KH&CN và thanh niên ở địa phương; phối hợp với các viện, trường đại học tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về khởi nghiệp.

5. Về khảo sát, đánh giá các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả ở các địa phương để tổ chức nhân rộng trên địa bàn tỉnh

Sở KH&CN phối hợp với UBND huyện Phú Tân “*Nghiên cứu định hướng để huyện chuyển đổi cây trồng tại các vùng đất trồng lúa nếp kém hiệu quả và nâng cao giá trị một số cây đặc hữu của huyện*”, tiến hành khảo sát mô hình bưởi da xanh ở xã Tân Hưng; phối hợp với UBND huyện Thoại Sơn tổ chức khảo sát, đánh giá mô hình ứng dụng hiệu quả tại địa phương để nhân rộng.

Ngoài ra, năm 2022 Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng thuyết minh nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng “*Tổ chức khảo sát, đánh giá mô hình nông nghiệp hiệu quả và cơ sở sản xuất giống lúa tại 11 huyện, thị, thành phố để nhân rộng*”. Theo đó, Trung tâm phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố khảo sát, đánh giá 82 mô hình nông nghiệp hiệu quả thông qua đề xuất của các địa phương (Phú Tân 10 mô hình, Chợ Mới 22, Tri Tôn 5, Thoại Sơn 10, Tân Châu 7, Châu Đốc 4, Châu Phú 13, Tịnh Biên 5 Châu Thành 5, An Phú 10, Long Xuyên 1).

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giữa Đảng ủy Sở KH&CN với Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy trong tỉnh còn có một số tồn tại, hạn chế sau: Do tình hình dịch bệnh COVID-19 vẫn còn diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến tiến độ và kết quả thực hiện một số nhiệm vụ/hoạt động; phần lớn các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở đã được phê

duyệt danh mục thực hiện nhưng việc hoàn chỉnh hồ sơ thuyết minh chưa đảm bảo tiến độ đề ra; nhiều dự án chưa đáp ứng về điều kiện, yêu cầu và tiêu chí hỗ trợ theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND; một số nhiệm vụ/hoạt động, mô hình chưa hoặc chậm được triển khai do chưa tìm được tổ chức, doanh nghiệp phù hợp, đặc biệt là thiếu vốn đối ứng; hoạt động xây dựng, phát triển nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý còn gặp khó khăn do một số hộ kinh doanh thiếu tính liên kết hợp tác, chỉ sản xuất kinh doanh quy mô nhỏ...

Trong thời gian tới, tiếp tục nghiên cứu rà soát các nhiệm vụ/hoạt động thuộc Chương trình phối hợp để có giải pháp điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn; tăng cường công tác phối hợp của các phòng, đơn vị thuộc Sở KH&CN với các địa phương để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tiếp tục phối hợp với các viện, trường khảo sát hiện trạng sản xuất tại địa phương để đề xuất, triển khai các nhiệm vụ KH&CN phục vụ Chương trình phối hợp; chuyển giao, giao quyền sử dụng các kết quả nghiên cứu KH&CN để các địa phương khai thác, ứng dụng; tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tư vấn phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bằng nhiều hình thức; đẩy mạnh hỗ trợ các huyện, thị xã, thành phố triển khai các mô hình khảo nghiệm giống, sản xuất thử nghiệm, đổi mới công nghệ, các giải pháp hữu ích thuộc Chương trình phối hợp./.

¹Nghiên cứu sản xuất giống cá xác (Pangasius macronema Bleeker, 1851) tại An Giang (Long Xuyên); Xây dựng vùng nguyên liệu đạt thương hiệu gạo An Giang (Châu Phú, Châu Thành, Thoại Sơn); So sánh năng suất, chất lượng giống lúa (Jasmine 85, LT1, LT18 và OM18) với các giống lúa chất lượng cao trong và ngoài nước ở điều kiện canh tác tại tỉnh An Giang (Châu Phú, Châu Thành, Thoại Sơn); Nghiên cứu phát triển sản xuất và tiêu thụ xoài thơm Vĩnh Hòa gắn với phát triển du lịch sinh thái tỉnh An Giang (Tân Châu).

VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2018 – 2022

ThS. Nguyễn Dương Quỳnh

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

1. Quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng về phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Trong những năm qua Đảng, Nhà nước luôn xác định phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng để phát triển KT-XH và bảo vệ Tổ quốc, trong đó thị trường KH&CN là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của các tổ chức, doanh nghiệp, các chuyên gia, nhà khoa học, thị trường khoa học và công nghệ nước ta đã có bước phát triển và đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Đến nay, thể chế, chính sách phát triển thị trường khoa học và công nghệ từng bước được hoàn thiện; nguồn cung hàng hoá đã tăng đáng kể; kết quả nghiên cứu của các viện trường, nhà khoa học dần trở thành hàng hóa được các doanh nghiệp đón nhận; nhu cầu, năng lực tiếp nhận, hấp thụ và làm chủ các công nghệ mới, tiên tiến của các doanh nghiệp ngày càng được gia tăng và cải thiện; các tổ chức trung gian thị trường khoa học và công nghệ, sản phẩm công nghệ từng bước được hình thành và phát triển, công tác xúc tiến quảng bá, kết nối cung cầu sản phẩm khoa học và công nghệ tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh.

2. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ giai đoạn 2018 - 2022

2.1. Tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về thị trường KH&CN.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ và tiềm lực khoa học và công nghệ. Tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện theo Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang.

2.2. Nguồn lực cho phát triển thị trường KH&CN.

- Kết quả sử dụng Ngân sách nhà nước cho phát triển thị trường KH&CN

+ Ngân sách thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên: 3.885 triệu đồng

+ Ngân sách thực hiện các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển: Không có

- Các nguồn vốn khác cho phát triển thị trường KH&CN (nguồn tài trợ, nguồn hỗ trợ dự án,...): không có

- Quỹ phát triển KH&CN: Quỹ phát triển KH&CN của tỉnh được thành lập theo Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 26/01/2016 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, đến nay Quỹ này chưa triển khai thực hiện do không có nguồn kinh phí hỗ trợ, đóng góp ngoài ngân sách nhà nước khi thành lập quỹ (tối thiểu 10%/tổng nguồn ngân sách nhà nước).

2.3. Kết quả triển khai các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển thị trường khoa học và công nghệ tại địa phương.

Triển khai Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh về Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ thực hiện 14 dự án (01 dự án đã dừng thực hiện), tổng kinh phí là 16.030 triệu đồng, trong đó nguồn sự nghiệp KH&CN hỗ trợ 5.340 triệu đồng, nguồn xã hội hóa là 10.690 triệu đồng.

Hoạt động khuyến công đã hỗ trợ 94 lượt cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện đề án ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp với tổng kinh phí hỗ trợ là 19.439 triệu đồng, vốn thu hút đầu tư từ cơ sở, doanh nghiệp là 29.867 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn ngân sách Trung ương (kinh phí khuyến công quốc gia – Bộ Công Thương): Hỗ trợ 13 cơ sở, doanh nghiệp ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trong các lĩnh vực như chế biến thực phẩm, sản xuất hàng tiểu thủ công nghiệp, gia công cơ khí; với tổng kinh phí hỗ trợ là 3.700 triệu đồng, vốn thu hút đầu tư từ cơ sở là 10.293 triệu đồng.

- Nguồn ngân sách địa phương (ngân sách

tỉnh): Hỗ trợ 81 cơ sở, doanh nghiệp ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trong các lĩnh vực như chế biến thực phẩm, sản xuất hàng tiểu thủ công nghiệp, sản xuất phân bón, gia công cơ khí; với tổng kinh phí hỗ trợ là 15.739 triệu đồng, vốn thu hút đầu tư từ cơ sở là 19.574 triệu đồng.

2.4. Việc phát triển nguồn cung của thị trường khoa học và công nghệ.

a) Các nhiệm vụ, đề tài, dự án nghiên cứu, hoàn thiện, phát triển, đổi mới công nghệ trong giai đoạn 2018 - 2022, ngành KH&CN đã phê duyệt hỗ trợ triển khai thực hiện 154 đề tài (40 đề tài cấp tỉnh; 114 đề tài cấp cơ sở), trong đó 47 đề tài liên quan đến nghiên cứu đổi mới, hoàn thiện công nghệ ứng dụng vào chế biến sâu các nông sản, cây dược liệu, nhằm phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực, tiềm năng có triển vọng của tỉnh.

Từ năm 2018-2022, có 01 dự án hỗ trợ chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu: dự án “Ứng dụng quy trình sản xuất giống cá chạch lấu (*Mastacembelus favus*) theo quy mô nông hộ” tại tỉnh An Giang, mục tiêu dự án là Cải tiến quy trình sản xuất sinh sản nhân tạo cá chạch lấu theo



Lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất giống cá chạch lấu tại xã Phú Thuận - huyện Thoại Sơn



Hình vèo và bể nuôi vỗ cá chạch lấu bố mẹ

quy mô nông hộ trên cơ sở kết quả đề tài “Xây dựng quy trình sản xuất giống nhân tạo cá chạch lấu (*M.favus*) tại An Giang của TS. Phan Phương Loan (Trường Đại học An Giang); trong đó, có các cải tiến mới so với quy trình của TS. Phan Phương Loan. Kết quả dự án đạt được: Xây dựng được 04 mô hình sản xuất giống cá chạch lấu tại 04 điểm: huyện Thoại Sơn, huyện Châu Thành, huyện Phú Tân và thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Quy trình sản xuất giống cá chạch lấu được cải tiến phù hợp với địa phương (có lịch trình chăm sóc cụ thể): đầy đủ, dễ hiểu, dễ áp dụng, phù hợp với địa phương và có khả năng nhân rộng cao; Có 40 người được tập huấn kỹ thuật sản xuất giống cá chạch lấu theo quy mô nông hộ.

2.5. Kết quả phát triển tổ chức trung gian của thị trường KH&CN (các sàn giao dịch công nghệ; các tổ chức tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; các tổ chức sở hữu công nghiệp và hỗ trợ pháp lý ...).

Trong những năm qua tỉnh An Giang luôn quan tâm đầu tư phát triển cho các đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm Công nghệ sinh học; Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ). Qua đó đã đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa

học và công nghệ của các tổ chức KH&CN; thực hiện các chính sách về ươm tạo doanh nghiệp; phát triển sản phẩm, dịch vụ ứng dụng khoa học và công nghệ; đồng thời tăng cường hoạt động hợp tác, đào tạo trong và ngoài nước, phục vụ phát triển lĩnh vực khoa học và công nghệ của tỉnh.

Tổ chức khu trung bày thiết bị và tư vấn công nghệ có diện tích 72 m² (6m x 12m) tại số 36 đường Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Đây là địa điểm được kiến tạo để hình thành các cuộc gặp gỡ B2B (doanh nghiệp và doanh nghiệp), nơi nghiên cứu, tìm hiểu về các thành tựu trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, các ứng dụng hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Ngoài ra, sàn giao dịch công nghệ ảo tại địa chỉ: <http://www.atte.vn> được đưa vào vận hành năm 2015. Đến nay đã cập nhật 322 tin tức liên quan đến các hoạt động khoa học công nghệ trong và ngoài nước, cũng như giới thiệu các công nghệ và thiết bị phù hợp với nhu cầu của các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang;...

Từ năm 2018 đến tháng 5 năm 2019, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Chi



Khu trưng bày thiết bị và tư vấn công nghệ tại phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên

cục) có 01 tổ chức trực thuộc hoạt động dịch vụ tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng là Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện dịch vụ kiểm định/hiệu chuẩn phương tiện đo. Kết quả hoạt động của tổ chức trong thời gian này như sau: Số lượng phương tiện đo do Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL thực hiện kiểm định/hiệu chuẩn ước đạt 13.413 phương tiện đo, trong đó: Lĩnh vực đo khối lượng: 3.389 phương tiện đo; Lĩnh vực đo điện – điện tử: 3.998 phương tiện đo; Lĩnh vực đo áp suất: 1.083 phương tiện đo; Lĩnh vực đo dung tích: 3.236 phương tiện đo; Lĩnh vực đo độ dài: 208 phương tiện đo; Lĩnh vực đo nhiệt độ: 1.482 phương tiện đo; Đo điện trở tiếp đất: 17 cột.

- Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW (khóa XII) ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, UBND tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 04/05/2019 của UBND tỉnh về việc sáp nhập Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất

lượng vào Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ An Giang.

Ngoài ra, toàn tỉnh hiện nay có 50 tổ chức nghiên cứu KH&CN; 04 doanh nghiệp KH&CN; 02 cơ sở ươm tạo CNC, ươm tạo doanh nghiệp CNC

2.6. Việc phát triển nguồn cầu của thị trường KH&CN (hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận với nguồn cung công nghệ, tiếp cận với các chính sách ưu đãi...).

Từ năm 2018-2022 đã hỗ trợ, kết nối thực hiện 16 giao dịch ứng dụng đổi mới công nghệ, thiết bị: máy cuộn rom tự động MAXXI-50; máy chế biến thức ăn chăn nuôi 3A2,2Kw (cải tiến mới); máy ép cám viên trực đứng 3A3kw; máy nghiền cám 3A7,5Kw phục vụ chăn nuôi, thiết bị đo pH trong nuôi trồng thủy sản; Thiết bị xay thịt và quy trình sản xuất chả lụa; hệ thống điện mặt trời độc lập cấp điện sinh hoạt hộ; Máy trộn mùng cưa, nhà sấy năng lượng mặt trời vào phơi sấy dược liệu; Thiết bị đóng gói; Thiết bị ghép mí hộp nhựa (03 giao dịch); Giàn rã đá dăm; Phôi nắm bào ngư; Vật tư lắp đặt hệ thống tưới; Thiết bị điều khiển tưới bằng điện thoại; Thiết bị

bay không người lái phục vụ nông nghiệp.

2.7. Kết quả xúc tiến phát triển thị trường KH&CN tại địa phương.

Tổ chức Đoàn tham gia trưng bày và tham dự sự kiện tại Techfest vùng Nam Trung bộ và Tây Nguyên năm 2022 tại tỉnh Khánh Hoà và Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vùng ĐBSCL - Techfest Mekong 2022 tại TP.Cần Thơ. Qua sự kiện, đã giới thiệu một số sản phẩm khởi nghiệp của tỉnh đến các địa phương trong nước; bên cạnh đó tại sự kiện, các chủ thể có sản phẩm khởi nghiệp của tỉnh còn được tiếp cận với các chuyên gia để được tư vấn, hoàn thiện sản phẩm hơn trong thời gian tới, cũng như tiếp cận được một số nhà phân phối sản phẩm khởi nghiệp.

Tổ chức Đoàn khảo sát một số mô hình sản xuất giống rau màu và nuôi tằm sản xuất lụa tại tỉnh Lâm Đồng để tìm kiếm mô hình sản xuất phù hợp chuyển giao cho địa phương; Tổ chức đoàn tham dự sự kiện Hợp tác công nghệ tại Sàn Giao dịch Công nghệ TP.HCM - Techmart Daily (TP.HCM) để tiếp cận công nghệ, máy móc, thiết bị, đồng thời tiếp cận trực tiếp với các chuyên gia trong từng lĩnh vực để được tư vấn liên quan đến quy trình, công nghệ, thiết bị đang có nhu cầu tìm hiểu; Tổ chức đoàn (gồm cán bộ quản lý KH&CN và các doanh nghiệp sản xuất gạch) tham gia khảo sát và trao đổi kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh công nghệ sản xuất bê tông nhẹ tại Nhà máy sản xuất bê tông nhẹ HIDICO - Đồng Tháp.

Phối hợp với Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ tổ chức Hội thảo “Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ tại khu vực phía Nam” vào ngày 29 - 30/9/2022 tại tỉnh An Giang, với số đại

biểu tham dự khoảng 120 người.

2.8. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phát triển thị trường KH&CN.

Trong giai đoạn 2018 - 2022, đã tổ chức triển khai các hoạt động thông tin tuyên truyền khoa học và công nghệ, các tiến bộ khoa học kỹ thuật và mô hình ứng dụng KH&CN mới, hiệu quả để người dân tham khảo, học tập, ứng dụng, góp phần thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN.

3. Tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển thị trường KH&CN

- Hiện nay, điểm nghẽn của phát triển thị trường KH&CN là sau khi kết thúc các đề tài nghiên cứu, các công nghệ chưa sẵn sàng chuyển giao, chưa được đánh giá khả năng thích ứng trên thị trường, thiếu đơn vị môi giới. Đặc biệt, để công nghệ có thể được đem ra trao đổi, mua bán trên thị trường, rất cần phải định giá công nghệ và định giá kết quả nghiên cứu.

- Các tổ chức trung gian chưa mạnh, hoạt động chưa thực sự hiệu quả, chưa đáp ứng được đòi hỏi của thị trường Khoa học và Công nghệ phải phát triển song hành, liên thông với thị trường tài chính, thị trường lao động, thị trường hàng hóa.

- Hiện nay, các quy định, cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đã và đang ngày càng được hoàn thiện, nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể đối với nội dung cần hướng dẫn, dẫn đến tình trạng khó triển khai các quy định và chính sách trên thực tế. Hệ thống thể chế về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp hiện đang vẫn thiếu khung pháp lý với các quy định phù

hợp cho các loại hình kinh doanh mới này. Đây là rào cản lớn khiến các doanh nghiệp khởi nghiệp khó tiếp cận vốn và hoạt động. Doanh nghiệp rất cần định chế và hàng lang pháp lý để doanh nghiệp khởi nghiệp có được lối đi tốt hơn.

- Hoạt động sàn giao dịch công nghệ chỉ tổ chức các hội thảo và trưng bày, giới thiệu các công nghệ, thiết bị, sản phẩm KH&CN của các nhà khoa học, tổ chức KH&CN, doanh nghiệp.

- Thị trường KH&CN còn thiếu các tổ chức có chức năng xúc tiến, định giá công nghệ, tư vấn chuyển giao công nghệ.

- Chưa có báo cáo phân tích, đánh giá trình độ năng lực sản xuất của doanh nghiệp, do đó chưa xác định được nhu cầu ứng dụng đổi mới công nghệ.

4. Nguyên nhân

4.1. Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức của một số cấp, các ngành và các địa phương về vị trí, vai trò của thị trường KH&CN trong hệ thống đổi mới, sáng tạo quốc gia còn chưa đầy đủ, toàn diện. Hàng lang pháp lý và cơ chế, chính sách còn chưa đồng bộ, chưa thực sự tạo động lực cho thị trường KH&CN phát triển.

- Đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ còn thiếu và năng lực chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của xã hội về chuyên môn, nguồn lực của tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, nông dân trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, đặc biệt là tài chính, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, nhân lực... Vì vậy, việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ chưa thật sự lan tỏa, rộng khắp trên địa bàn tỉnh.

- Còn hạn chế trong việc xây dựng tổ chức ương tạo, huấn luyện, tư vấn khởi nghiệp. Thiếu kết nối giữa các viện, trường đại học với ý tưởng khởi nghiệp; Đội ngũ nhân lực phát triển thị trường KH&CN chưa có trình độ chuyên môn sâu, chưa có kỹ năng trong phát triển tổ chức trung gian của thị trường KH&CN.

4.2. Nguyên nhân khách quan

- Thị trường KH&CN ở nước ta nói chung và tỉnh An Giang nói riêng vẫn còn đang ở dạng sơ khai, mới bước đầu hình thành và từng bước phát triển. Nguồn cung hàng hóa KH&CN trong nước còn hạn chế. Các tổ chức trung gian, môi giới và cơ sở hạ tầng của thị trường KH&CN còn rời rạc, chưa liên kết thành mạng lưới để hỗ trợ các dịch vụ thị trường KH&CN.

- Chưa thực sự có những cơ chế, chính sách kích thích các nhà khoa học, nhà sáng chế chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ; Ngoài ra, việc thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về ứng dụng công nghệ, đổi mới thiết bị, máy móc để phục vụ sản xuất còn có sự chông chéo giữa các các sở, ngành ở địa phương.

- Cùng với những vướng mắc về cơ chế chính sách, doanh nghiệp khởi nghiệp cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, hạn chế, điển hình như: Hạn chế về cơ sở vật chất, nghiên cứu phát triển. Các dự án khởi nghiệp thường không có đủ điều kiện để trang trải các chi phí cho máy móc, thiết bị và phát triển ý tưởng, sản phẩm; Hạn chế về kỹ năng quản trị, điều hành kinh doanh, xúc tiến, quảng bá phát triển. Các dự án khởi nghiệp với nhân sự chủ chốt đều chủ yếu là chuyên ngành kỹ thuật, công nghệ,

thiếu kiến thức về kinh doanh, kinh tế và các kỹ năng điều hành, quản lý doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm.

- Việc xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước theo Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Thông tư số 63/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính; Thông tư số 10/2019/TT-BTC ngày 20/02/2019 của Bộ Tài Chính; Thông tư số 02/2020/TT-BKHCN ngày 10/8/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ: còn nhiều nội dung chưa rõ, rất khó triển khai thực hiện nên gặp rất nhiều khó khăn và lúng túng trong việc định giá tài sản hình thành từ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước nên dẫn đến một số kết quả nhiệm vụ KH&CN không thể thương mại hóa được.

- Ngoài ra, theo quy định của Nghị định số 70/2018/NĐ-CP kết quả nghiên cứu được tạo ra từ ngân sách Nhà nước thì thuộc sở hữu của Nhà nước. Tổ chức KH&CN thu được kinh phí từ việc thương mại hóa hầu hết phải nộp lại cho Nhà nước. Doanh nghiệp tiếp nhận kết quả nghiên cứu phải hoàn trả 100% giá trị "đầu tư" ban đầu của Nhà nước bằng hoặc lớn hơn số tiền Nhà nước đã hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

Trong khi đó, con đường thương mại hóa từ kết quả nghiên cứu quy mô phòng thí nghiệm đến sản xuất công nghiệp còn rất dài, cần đầu tư lớn, rủi ro cao... Quy định như hiện tại không khuyến khích các nhà khoa học chuyển giao, doanh nghiệp không "mặn mà" tiếp nhận công nghệ có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước. Mặt khác, các thủ tục giao quyền và định giá kết quả nghiên cứu

còn khá phức tạp.

5. Kiến nghị, giải pháp hoàn thiện và thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về phát triển thị trường KH&CN

5.1. Giải pháp: Rà soát các quy định pháp lý, chọn các định hướng phù hợp để hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; Thúc đẩy phát triển nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp; Thúc đẩy phát triển nguồn cung của thị trường khoa học và công nghệ; Phát triển các tổ chức trung gian và tăng cường hoạt động của thị trường khoa học và công nghệ; Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, truyền thông và hội nhập quốc tế về thị trường khoa học và công nghệ.

5.2. Kiến nghị Bộ KH&CN:

- Sớm tham mưu Chính phủ sửa đổi Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước và ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030 (theo Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ).

- Chỉ đạo Cục Phát triển thị trường và Doanh nghiệp KH&CN tăng cường mở các lớp đào tạo chuyên sâu về thương mại hóa kết quả nghiên cứu; Kiến thức phát triển thị trường KH&CN; Tư vấn, môi giới chuyển giao công nghệ; Đánh giá, định giá công nghệ.../.

GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY NÔNG DÂN ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

ThS. Trần Ngọc Phương Anh

Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ An Giang

Nhằm thực hiện Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 18/4/2012 của UBND tỉnh An Giang về chương trình phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn tỉnh An Giang và Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 27/6/2012 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Bên cạnh việc đầu tư nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, chuyển giao công nghệ... thì công tác giống là yếu tố hết sức quan trọng, quyết định đến năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

Ngoài thế mạnh cây lúa, rau màu được xem là cây trồng có tiềm năng phát triển rất lớn đã góp phần cải thiện đời sống nâng cao thu nhập cho bà con nông dân. Tuy nhiên, sau nhiều năm trồng thâm canh, đến nay nông dân phải đương đầu với bệnh héo xanh do vi khuẩn tấn công vào rễ làm chết cây hàng loạt ở giai đoạn ra nụ hoa đến trái chín thu hoạch. Việc phòng trị bệnh héo xanh rất khó khăn do vi khuẩn có phạm vi ký chủ rộng, khả năng lưu tồn trong đất lâu (Đỗ Tấn Dũng, 2004). Một trong những biện pháp có thể làm giảm tác hại của bệnh có nguồn gốc từ đất là sử dụng gốc ghép để tăng tính chống chịu cho cây, được sử dụng rộng rãi trên thế giới (Schwarz et al., 2010). Ghép gốc là một kỹ thuật tiên tiến được nhiều nước trên thế giới áp dụng, nhằm tăng khả năng kháng các mầm bệnh xuất phát từ trong đất, đồng thời giúp cây sinh trưởng mạnh, cho năng suất cao.

Ở nước ta, từ lâu đã áp dụng biện pháp ghép cà chua lên gốc cà tím kháng bệnh héo xanh do vi khuẩn *Ralstonia solanacearum*, dưa hấu ghép gốc bầu, dưa leo ghép gốc mướp kháng bệnh chày dây do nấm *Fusarium oxysporum*, khổ qua ghép mướp lợi dụng gốc ghép (mướp) khỏe mạnh hơn ngọn ghép (khổ qua) nên cây ghép không chỉ sinh trưởng mạnh, kéo dài thời gian thu hoạch mà còn thích ứng tốt với điều kiện môi trường bất lợi như ngập úng, khô hạn, nhiễm mặn hay phèn (biến đổi khí hậu).

Đậu phộng (*Arachis hypogaea L*) vừa là cây công nghiệp ngắn ngày, cây thực phẩm và cũng là cây có dầu quan trọng có giá trị kinh tế cao. Trên thế giới, trong số các loại cây có dầu ngắn ngày, cây đậu phộng được xếp 2 sau đậu tương về diện tích và sản lượng (Yugandhar Gokidi, 2005), xếp thứ 13 trong các cây thực phẩm quan trọng, xếp thứ 4 về nguồn dầu thực vật và xếp thứ 3 về nguồn protein quan trọng cung cấp cho người (Icrisat, 2005). Ngoài ra, trồng đậu phộng còn có tác dụng cải tạo đất, bồi dưỡng độ phì nhiêu cho đất, tạo điều kiện thuận lợi trong việc luân xen canh, thâm canh tăng năng suất cây trồng, nhất là đối với những vùng đất xám, đất bạc màu nghèo dinh dưỡng đậu phộng (*Arachis hypogaea L.*) vừa là cây công nghiệp ngắn ngày, cây thực phẩm và cũng là cây có dầu quan trọng có giá trị kinh tế cao. Một số giống cao sản thời gian qua được chuyển giao có hiệu quả, nhưng nông dân sử dụng làm giống qua nhiều vụ dẫn đến bị thoái hóa, lẫn tạp,



Ghép khổ qua lên gốc mướp bằng phương ghép nối ống cao su

dẫn đến năng suất giảm và hiệu quả kinh tế thấp. Việc nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất đậu phộng như sử dụng giống mới, áp dụng biện pháp kỹ thuật canh tác và quản lý dịch hại tổng hợp trong những năm qua chưa được quan tâm đúng mức. Từ những thực trạng đó việc chuyển giao giống mới là bước đột phá để nâng cao hiệu quả sản xuất của An Giang.

Xuất phát từ các yêu cầu cấp thiết trên trong những năm vừa qua Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang đã tích cực phối hợp với các Viện Trường để chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới như “Kỹ thuật ghép khổ qua trên gốc mướp kháng bệnh chày dây do nấm *Fusarium oxysporum*, khổ qua ghép mướp lợi dụng gốc ghép (mướp) khỏe mạnh hơn ngọn ghép (khổ qua) nên cây ghép sinh trưởng

mạnh hơn và kéo dài thời gian thu hoạch”. Đồng thời chọn được các giống đậu phộng mới như giống đậu phộng LDH.09; L14 (do Viện Duyệt Hải Nam Trung Bộ cung cấp); ĐP Đen; ĐP Đỏ (do Viện Di truyền Nông nghiệp cung cấp) có năng suất cao và chất lượng tốt để khảo nghiệm tại An Giang, nhằm chọn được 1-2 giống đậu phộng mới thích nghi với điều kiện khí hậu của địa phương và cho năng suất cao nhất.

Kết quả đạt được qua quá trình thực hiện trong các năm qua. Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang đã nhận chuyển giao “Quy trình ghép khổ qua lên gốc mướp bằng phương ghép nối ống cao su” từ Trường Đại học Cần Thơ. Ưu điểm của kỹ thuật ghép khổ qua trên gốc mướp nhằm tăng khả năng kháng bệnh có nguồn gốc từ đất, đồng thời còn giúp cây sinh trưởng mạnh, cho năng suất và phẩm chất cao.

Để tiếp tục phát huy những ưu điểm mà gốc ghép mướp mang lại Trung tâm đã cải tiến quy trình “ghép khổ qua trên gốc mướp bằng phương pháp ghép áp”, ưu điểm vượt trội của phương pháp này là nhằm mục đích rút ngắn thời gian sản xuất cây giống khổ qua ghép gốc mướp, tăng tỉ lệ cây sống sau ghép đồng thời giảm được giá thành sản xuất của cây giống khổ qua gốc ghép. Từ kết quả đó Trung tâm đã triển khai mô



Hội thảo tổng kết mô hình khổ qua ghép gốc mướp tại huyện Châu Phú





Hội thảo tổng kết mô hình trồng khảo nghiệm một số giống đậu phộng tại Tỉnh Biên năm 2022

hình khảo nghiệm khổ qua ghép gốc mướp tại huyện Châu Phú và thị xã Tân Châu. Kết quả các mô hình khổ qua ghép gốc mướp có khả năng làm tăng năng suất khổ qua từ (0,66 - 0,8 tấn/1.000m²), đạt tỉ lệ từ 21 - 24%. Giống khổ qua ghép gốc mướp có khả năng kháng bệnh héo rũ do nấm *Fusarium oxysporum* gây ra, chịu ngập và chịu úng tạm thời tốt hơn khổ qua không ghép.

Kết quả qua quá trình khảo nghiệm một số giống đậu phộng mới gồm giống đậu phộng Đen (CNC1), ĐP Đỏ, L14, LDH.09 và 1 giống đối chứng của địa phương nhằm chọn được 1 - 2 giống đậu phộng mới thích nghi với điều kiện khí hậu của địa phương và cho năng suất cao nhất. Kết quả khảo nghiệm tại huyện Tịnh Biên cho thấy các giống khảo nghiệm đều thích nghi với điều kiện thời tiết tại Tịnh Biên, ít nhiễm sâu bệnh và cho năng suất cao hơn giống đối chứng cụ thể như sau: giống LDH.09 và ĐP Đỏ có năng suất cao nhất 5,6 tấn/ha cao hơn giống đối chứng là 1,3 tấn/ha, giống L14 và ĐP Đen cao hơn giống đối chứng 1,0 tấn/ha, giống đối chứng năng suất 4,3 tấn/ha. Tại huyện An Phú nhận thấy

các giống khảo nghiệm và đối chứng cây phát triển tốt, ít bị nhiễm sâu bệnh. Tỷ lệ nảy mầm các giống khảo nghiệm hơn 90%. Giống khảo nghiệm và giống đối chứng bắt đầu ra hoa khi được 20 ngày tuổi, cây bắt đầu đậu trái khi được 40 ngày tuổi. Giống đối chứng và các giống khảo nghiệm có thời gian sinh trưởng từ 95-105 ngày sau khi gieo. Kết quả khảo nghiệm cho thấy năng suất giống đậu phộng đen cao nhất đạt 10,8 tấn /ha cao hơn giống đối chứng là 3 tấn/ha, giống đậu phộng đỏ, L14 và LDH.09 đạt năng suất 8,8-9 tấn/ha cao hơn giống đối chứng 1-1,2 tấn/ha, giống đối chứng 7,8 tấn/ha.

Trong thời gian tới Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang sẽ tiếp tục phối hợp các Viện, Trường tìm kiếm, lựa chọn một số giải pháp kỹ thuật tiên tiến để tiếp tục ứng dụng. Đồng thời khảo nghiệm một số giống mới có khả năng kháng sâu bệnh và cho năng suất cao để giúp người nông dân mạnh dạng đầu tư sản xuất năng cao năng suất, chất lượng và góp phần tăng thu nhập cho người nông dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương./.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN:**ỨNG DỤNG THIẾT BỊ BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI PHỤC VỤ SẢN XUẤT LÚA TẠI HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SƠN HÒA**

ThS. Nguyễn Trương Khương

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Máy bay không người lái (Drone) trong nông nghiệp đã được đưa vào sử dụng ở nhiều nước trên thế giới như Mỹ, Nhật Bản... nhằm hỗ trợ người nông dân trồng lúa và gia tăng năng suất. Các ứng dụng của Drone trong nông nghiệp có thể kể đến như lập bản đồ, kiểm tra và theo dõi mùa vụ, phun thuốc bảo vệ thực vật, giám sát tưới tiêu và chăn thả gia súc.

Tại Việt Nam, tiềm năng ứng dụng Drone trong nông nghiệp được đánh giá là rất lớn. Cụ thể trong lĩnh vực bảo vệ thực vật (BVTV), ứng dụng Drone để phun thuốc bảo vệ thực vật đang trở nên ngày càng phổ biến nhờ những ưu điểm nổi bật về hiệu quả, độ chính xác, tiết kiệm chi phí công lao động, giảm lượng nước thuốc sử dụng, công suất cao, bảo vệ sức khỏe cho nông dân khi hạn chế tiếp xúc với thuốc bảo vệ thực vật.

Từ những lý do trên, Sở Khoa học và Công nghệ An Giang đã hỗ trợ thực hiện dự án “Ứng dụng thiết bị bay không người lái vào sản xuất lúa tại Hợp tác xã nông nghiệp Sơn Hòa” do Hợp tác xã Nông nghiệp Sơn Hòa chủ trì, Ông Phan Thành Bắc làm chủ nhiệm. Dự án được thực hiện trong 10 tháng, kinh phí hỗ trợ dự án từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ. Mục tiêu của dự án là Ứng dụng công nghệ



Thiết bị bay DJI Agras T30

mới vào sản xuất lúa nhằm thay thế sức lao động, giảm thiểu nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe nông dân do thuốc BVTV, giảm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận.

*** Kết quả thực hiện dự án:**

Dự án đã đầu tư 01 thiết bị bay DJI Agras T30, model: 3WWDZ-30A và 01 bình phun dung tích 30 lít kèm theo máy, 01 máy phát điện chạy xăng, model: D900I, 03 pin sạc T30 bằng lithium, dung lượng 29.000mAh, 01 thùng rải hạt 40kg; đào tạo 02 nhân sự vận hành thiết bị.

Kết quả thử nghiệm trên đồng ruộng cho thấy: Sử dụng DJI Agras T30 giúp tăng công suất làm việc gấp 44 lần so với sử dụng máy phun động cơ 2 thì khi thực hiện phun xịt thuốc BVTV, tăng công suất làm việc gấp 6,78 lần khi thực hiện rải phân và tăng công suất làm việc gấp 3,13 lần khi thực hiện sạ lúa trong khi đó năng suất lúa vẫn duy trì ở mức tương đương hoặc cao hơn so với trước khi triển khai dự án./.

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VỚI SỰ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TỈNH AN GIANG

Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh An Giang

Khoa học và công nghệ phát triển, với sự ra đời hàng loạt công nghệ mới, vật liệu mới, công nghệ nano, công nghệ sinh học, điện tử, viễn thông... đã thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng, sự cạnh tranh của hàng hóa, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; mặc khác làm tăng khả năng tiếp cận của con người với tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ qua các phương tiện thông tin và dịch vụ vận chuyển. Vì vậy, trong phát triển nền kinh tế hiện nay, sự đóng góp của KH&CN vào tăng trưởng và phát triển kinh tế là rất lớn.

Hiện nay, doanh nghiệp trong thời kỳ tái khôi phục sản xuất kinh doanh với tình hình bình thường mới sau thời gian đại dịch Covid-19. Bên cạnh những điểm sáng, bức tranh về doanh nghiệp chưa được trở lại gam màu hồng. Sức mua của thị trường trong tỉnh, trong nước và cả thế giới đang bị thu hẹp, đa phần người tiêu dùng rất đắn đo mỗi khi mua sắm hay giải trí, vui chơi. Yếu tố cạnh tranh ngày càng trở nên khốc liệt hơn, tỷ lệ đối chọi trên thị trường đã tăng lên hàng chục lần so với giai đoạn trước đại dịch.

Phần lớn doanh nghiệp tỉnh An Giang là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ (trên 90%). Hơn lúc nào hết, doanh nghiệp rất cần được hỗ trợ tái khôi phục sản xuất kinh doanh, trong việc nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao, ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất như: xây dựng, triển khai các kết quả KH&CN, giúp doanh nghiệp lập kế hoạch nâng cao năng suất lao động và đổi

mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ đáp ứng xu hướng hội nhập quốc tế và tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

1. Tình hình ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển doanh nghiệp ở An Giang

Trong thời gian qua, công tác phát triển KH&CN trong doanh nghiệp An Giang đã đạt được nhiều kết quả tích cực:

- Pháp luật về KH&CN được hoàn thiện; cơ chế đầu tư và tài chính, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ nghiên cứu khoa học có tiền bộ, tạo môi trường ngày càng thuận lợi cho hoạt động KH&CN, giúp doanh nghiệp ngày càng nhận thức rõ hơn vai trò của KH&CN đối với phát triển doanh nghiệp.

- Đầu tư của doanh nghiệp Nhà nước và khu vực tư nhân dành cho KH&CN tăng mạnh. Đổi mới sáng tạo được thúc đẩy, lan tỏa trong xã hội. Trường Đại học An Giang cùng các viện, trường khác và doanh nghiệp tích cực trong công tác nghiên cứu nhiều dự án KH&CN tầm chiến lược được hình thành. Thị trường KH&CN bước đầu gắn kết hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, dần đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế. Xuất khẩu hàng hóa có nhiều chuyển biến tích cực, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và tận dụng thành quả của cách mạng công nghiệp 4.0, góp phần nâng cao sức cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp.

- Các doanh nghiệp An Giang như: tập đoàn Lộc Trời, Công ty Cổ phần Thủy sản Nam Việt, Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm, Công ty Cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang, Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang... rất năng động và chủ động trong việc chuyển đổi mô hình sản xuất, kinh doanh để ứng phó với dịch bệnh và mở rộng thị trường. Nhiều doanh nghiệp đã kết hợp áp dụng phương thức làm việc từ xa để giảm thiểu chi phí không cần thiết, hoặc có nhiều doanh nghiệp đã ứng dụng mô hình kinh doanh online để phục vụ tốt hơn cho khách hàng... Có thể khẳng định, doanh nghiệp đang nhìn nhận vai trò của KH&CN rất khác so với trước đây, không những thấy đó là sự cần thiết mà còn là cơ hội để hướng tới thành công.

- Đối với doanh nghiệp lớn, trung bình rất nhanh chóng thực hiện ứng dụng KH&CN, chuyển đổi số trong các hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời để giúp cho sự tăng trưởng của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, sự phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo để phát triển doanh nghiệp tỉnh An Giang còn nhiều hạn chế:

+ Điều đáng quan tâm nhất là tâm lý “an phận, e ngại chi phí đổi mới”, sự nhận thức của doanh nghiệp nhỏ và vừa An Giang về vai trò của KH&CN và đổi mới sáng tạo giúp cho doanh nghiệp tăng tốc phát triển còn chưa đầy đủ, chưa toàn diện. Số lượng doanh nghiệp tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, bình chọn sản phẩm OCOP, các cuộc thi Khởi nghiệp của Thanh Niên, Phụ nữ... còn khá khiêm tốn.

+ Hành lang pháp lý và cơ chế, chính sách còn thiếu đồng bộ, chưa thực sự tạo điều kiện hỗ trợ cho doanh nghiệp quy mô nhỏ, vốn ít, chưa tạo động lực cho doanh nghiệp nhỏ tích cực ứng dụng tiến

bộ KH&CN vào quản lý và sản xuất.

+ Viện, trường đại học, cao đẳng thiên về đào tạo hơn nghiên cứu, tính ứng dụng vào doanh nghiệp chưa cao, thiếu sự kết nối hiệu quả giữa viện, trường và doanh nghiệp.

2. Một số giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh An Giang

- Thông qua các phương tiện truyền thông tăng cường vận động tuyên truyền nhằm chuyển biến nhận thức của doanh nghiệp trong việc ứng dụng KH&CN, tăng cường hoạt động đổi mới sáng tạo chính là giải pháp giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ. Các doanh nghiệp hiểu rõ hơn tầm quan trọng của việc đầu tư vào KH&CN, chuyển đổi số và tìm kiếm các giải pháp thích ứng để hoạt động trong bối cảnh hiện nay.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở KH&CN, các đơn vị có đề tài nghiên cứu liên quan đến hoạt động doanh nghiệp để trao đổi, chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp; tư vấn cho doanh nghiệp xây dựng, ứng dụng các phần mềm quản lý năng suất chất lượng nhằm cắt giảm chi phí, tăng năng suất lao động, giúp sản xuất kinh doanh hiệu quả cao hơn.

- Khuyến khích doanh nghiệp áp dụng các tiến bộ KH&CN, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất mới, chuyển giao công nghệ. Tiếp tục triển khai kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, việc hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng, bao bì sản phẩm, hàng hóa dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

- Áp dụng, duy trì và cải tiến có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu



Sở KH&CN phối hợp Hội Doanh nghiệp An Giang trưng bày sản phẩm đặc sản tại TP.HCM



Sở KH&CN tổ chức hội thảo “Vai trò KH&CN trong phát triển kinh tế tập thể và doanh nghiệp An Giang

chuẩn ISO, tiêu chuẩn quốc tế đối với doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa; xây dựng mô hình doanh nghiệp với công cụ cải tiến năng suất mới cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tự đánh giá năng lực quản trị, quản lý năng suất, quản lý chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp tích cực phát triển các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, tập huấn lao động, tham gia các cuộc thi khoa học - kỹ thuật nhằm hỗ trợ hoạt động tăng năng suất doanh nghiệp. Tham gia các hoạt động bồi dưỡng kiến thức, đào tạo nguồn nhân lực để tích cực áp dụng KH&CN, nắm kiến thức để tư vấn về năng suất chất lượng hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp, gắn kết các đơn vị viễn thông trong việc hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin một cách thiết thực, hiệu quả; sử dụng công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp, áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh; phát huy hiệu quả marketing online, tận dụng mạng xã hội để quảng bá thương hiệu, mở rộng mạng lưới kinh doanh, dịch vụ thông minh, từng bước giảm thiểu sử dụng tiền mặt trong thương mại.

- Hình thành “Ban tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo - thương mại hóa sáng chế” để khuyến khích phong trào Khởi nghiệp mạnh mẽ hơn và khai thác

giá trị của những Bằng sáng chế, giải pháp công nghiệp đã được công nhận. Kịp thời tôn vinh và khen thưởng kịp thời những cá nhân, tổ chức đổi mới sáng tạo, sáng chế của doanh nghiệp An Giang và có chính sách hỗ trợ thương mại hóa.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng trong phương hướng kế hoạch hoạt động năm 2023 và các năm tiếp theo của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh An Giang là tích cực hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bằng cách thúc đẩy nâng cao năng suất, chất lượng, đây là điều vô cùng quan trọng dựa trên ứng dụng KH&CN, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu đổi mới sáng tạo, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, doanh nghiệp vừa phải tiết giảm chi phí, vừa phải nâng cao hiệu quả hoạt động để phục hồi sản xuất, kinh doanh.

Tóm lại, KH&CN và đổi mới sáng tạo đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc phát triển doanh nghiệp, nâng cao năng suất doanh nghiệp, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp An Giang. Với những chính sách hỗ trợ của Nhà nước, sự quan tâm của các sở, ban ngành, tin tưởng rằng việc ứng dụng KH&CN, đổi mới sáng tạo trong cộng đồng doanh nghiệp tỉnh An Giang ngày càng phát triển, góp phần to lớn trong việc phát triển KT-XH của tỉnh nhà./.

MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

ThS. Phạm Hiếu Trinh

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Thực hiện Quyết định số 3077/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 21/12/2021 ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2030; Kế hoạch số 876/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2023, Sở KH&CN đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 14/KH-SKHCN ngày 09/02/2023 về cải cách hành chính Sở KH&CN năm 2023, một số kết quả đạt được như sau:

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt cho CCVC của cơ quan và thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về hoạt động CCHC như: Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình CCHC tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030; Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của

Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tình hình triển khai, kết quả thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử...

- Cải cách thể chế: Thực hiện Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình công tác năm 2023 của UBND tỉnh, Sở KH&CN được giao chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 Quyết định và tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 03 Nghị quyết. Đến thời điểm báo cáo, Sở KH&CN đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND về việc “Phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chủ yếu đến năm 2025”. Các văn bản còn lại, Sở KH&CN đang hoàn chỉnh dự thảo và gửi Sở Tư pháp thẩm định đóng góp ý kiến.

- Cải cách thủ tục hành chính (TTHC): Thực hiện niêm yết công khai 54 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở KH&CN tại trụ sở cơ quan, Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN, Cổng dịch vụ công của tỉnh

An Giang. Hiện tại, Sở KH&CN đang triển khai thực hiện 38 dịch vụ công một phần (trực tuyến) và 16 dịch vụ công toàn trình trên phần mềm Dịch vụ công của tỉnh. Triển khai việc tiếp nhận và số hóa các thành phần hồ sơ TTHC theo đúng quy định. Tất cả kết quả giải quyết TTHC được trình Lãnh đạo Sở ký số, phát hành theo quy định pháp luật về công tác văn thư để trả bản giấy và bản điện tử cho tổ chức, cá nhân. Từ ngày 12/12/2022 đến ngày 11/06/2023, Sở KH&CN đã tiếp nhận và giải quyết 70 hồ sơ trong đó, giải quyết đúng hạn 64 hồ sơ và 06 hồ sơ còn trong thời hạn giải quyết, không có hồ sơ giải quyết quá hạn; Tiếp nhận qua mạng đối với 70/70 hồ sơ (đạt 100%) và thực hiện không thu phí trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích đối với 68/70 hồ sơ (đạt 97%). Đồng thời, Sở KH&CN chưa nhận được phản ánh kiến nghị của người dân về việc giải quyết TTHC đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở KH&CN.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Tổ chức bộ máy của Sở KH&CN được thực hiện theo Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh An Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở KH&CN tỉnh An Giang. Theo đó, Giám đốc Sở KH&CN đã ban hành Quyết định số 128/QĐ-SKH&CN ngày 16/6/2021 về việc Quyết định Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng chuyên môn thuộc Sở

KH&CN và chế độ, mối quan hệ làm việc của Sở KH&CN. Hiện tại, Sở KH&CN có 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 05 phòng chuyên môn và 03 đơn vị trực thuộc (gồm: 01 đơn vị hành chính và 02 đơn vị sự nghiệp công lập).

- Cải cách chế độ công vụ: CCVC tại cơ quan chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính theo quy định của Nhà nước. Trong kỳ báo cáo, Trung tâm Công nghệ sinh học (đơn vị trực thuộc Sở KH&CN) đã tổ chức tuyển dụng và bổ nhiệm ngạch 06 viên chức, đồng thời, đã rà soát và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 về việc phê duyệt đối tượng đủ điều kiện tinh giản biên chế đợt 01 năm 2023 (bổ sung 01 trường hợp). Ngoài ra, Sở KH&CN đã tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng CCVC, đã cử 01 CCVC đào tạo trình độ thạc sĩ (01 tự túc), 02 CCVC học nghiên cứu sinh do NSNN hỗ trợ; 06 CCVC tham gia lớp trung cấp chính trị; 01 viên chức tham gia lớp cao cấp chính trị; 01 công chức tham gia lớp chuyên viên chính; 01 công chức tham gia lớp chuyên viên và trên 30 lượt CCVC tham dự các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Bên cạnh đó, Sở KH&CN đã bổ nhiệm 01 công chức giữ chức vụ Phó trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, điều động và bổ nhiệm 02 công chức (gồm: (1) Phó Giám đốc Trung tâm CNSH giữ chức vụ Phó Chi cục trưởng Chi cục TCĐLCL; (2) Phó trưởng phòng Kế hoạch Tài chính giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm CNSH).

- Cải cách tài chính công: Công tác tài chính tại cơ quan được thực hiện đúng theo các quy định của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với cơ quan nhà nước và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc. Đăng ký và ứng dụng chữ ký số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp để phát hành văn bản. Cập nhật 100% văn bản đến, 100% văn bản đi, số văn bản được xử lý trên hệ thống Văn phòng điện tử (trừ các văn bản mật) đã góp phần tiết kiệm nhiều chi phí và thời gian trong xử lý công việc. Tăng cường cập nhật công khai văn bản trên trang Văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh (<http://vpdt.angiang.gov.vn/cong-khai-van-ban-an-giang>) 111 văn bản, gồm: các văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh, quy hoạch, kế hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành....

- Về việc áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính: Tiếp tục triển khai

thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Tiếp nhận 64/202 báo cáo về kết quả thực hiện HTQLCL theo TCQG TCVN ISO 9001:2015 năm 2022.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học: Tiếp tục phối hợp với Sở Nội vụ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh “Hỗ trợ cải thiện hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh An Giang giai đoạn 2019-2021” do Viện Xã hội học và phát triển chủ trì, PGS.TS. Lê Văn Chiến chủ nhiệm (theo Quyết định 3190/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh). Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện; tuy nhiên, Hội đồng đề nghị gia hạn thời gian thực hiện (thêm 12 tháng) để tổ chức các hoạt động hỗ trợ nâng cao chỉ số PAPI, chủ nhiệm nhiệm vụ đang chuẩn bị tổ chức Hội thảo tham vấn ý kiến chuyên gia về Bộ tiêu chí chỉ số và hoàn thiện các sản phẩm theo ý kiến góp ý của Hội đồng./.



CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 10 NĂM NGÀY KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (18/05/2013 - 18/05/2023)

ThS. Lâm Văn Hậu

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Trong 10 năm qua, kể từ khi Luật Khoa học và công nghệ năm 2013 được Quốc hội khóa XIII thông qua và quy định ngày 18 tháng 5 hằng năm là Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam (Điều 7), các hoạt động chào mừng kỷ niệm Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam hằng năm được tổ chức trên toàn quốc nhằm tôn vinh những người làm khoa học cũng như giới thiệu, tuyên truyền rộng rãi về các thành tựu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần thiết thực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

Tiếp nối hoạt động ý nghĩa nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ An Giang đã long trọng tổ chức các chuỗi sự kiện chào mừng Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam năm 2023 rất thiết thực, ý nghĩa, tiết kiệm và hiệu quả như:

(1) Tổ chức tập huấn “Nâng cao vai trò tư vấn, hỗ trợ thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đối với công chức, viên chức và người lao động tại các huyện, thị xã và thành phố” với sự tham gia khoảng 50 người. Nhằm thúc đẩy tư duy làm chủ, nâng cao nhận thức, tinh thần truyền thông cho hoạt động về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cung cấp kiến thức cơ bản về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hình thành và phát triển ý tưởng sáng tạo cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức và

người lao động tại các Tổ chức khoa học và công nghệ, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, sở ngành, địa phương và các tổ chức khác trên địa bàn tỉnh An Giang.

(2) Tổ chức Hội thảo khoa học “Vai trò của Khoa học và Công nghệ trong việc hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể và doanh nghiệp tỉnh An Giang”, với khoảng 140 đại biểu tham dự gồm: Cục Công tác phía Nam, chuyên gia ở các Viện, Trường Đại học, Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long; Sở, ban, ngành tỉnh và các doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Tại Hội thảo, các đại biểu được nghe các chuyên gia của Viện, Trường báo cáo các tham luận về các thành tựu ngành khoa học và công nghệ đạt được trong thời gian qua; đồng thời, định hướng các giải pháp nâng cao năng lực hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới tạo, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất; qua đó thể hiện được vai trò, vị thế của KH&CN đối với sự phát triển của đất nước nói chung cũng như của tỉnh An Giang nói riêng. Trong khuôn khổ Hội thảo, Ban Tổ chức cũng đã trao hoa, tặng bằng khen của UBND tỉnh cho các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp quan trọng cho ngành KH&CN trong thời gian qua.

(3) Tổ chức 02 Hội thảo kết nối cung cầu công nghệ:

⁽ⁱ⁾Hội thảo “Giới thiệu các thiết bị sử dụng trong phòng thí nghiệm”, đơn vị giới thiệu: Công ty TNHH Sao đỏ Việt Nam – Chi nhánh CMS với số lượng khách tham dự: 10 người.

⁽ⁱⁱ⁾Hội thảo “Đánh giá kết quả ứng dụng thiết bị y tế kết hợp thuốc y học cổ truyền trong điều trị các chứng đau cơ xương khớp”, đơn vị giới thiệu: Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Vĩ Long với số lượng khách tham dự: 71 người.

(4) Đưa vào hoạt động sàn giao dịch công nghệ và không gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa chỉ số 36 Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên:

⁽ⁱ⁾Lễ khai mạc “Phiên kết nối cung cầu công nghệ và thiết bị” được tổ chức tại số 36 Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Số lượng đại biểu: 70 đại biểu là đại diện các sở ban ngành tỉnh, Viện, Trường và Doanh nghiệp tham gia, về phía Bộ Khoa học và Công nghệ có đặc biệt có sự tham dự của Phó Cục trưởng phụ trách Cục Công tác phía Nam Nguyễn Mạnh Cường. Đây là cầu nối giúp cho các thương nhân, tổ chức, cá nhân nắm bắt thông tin, mua bán được hàng công nghệ trên sàn giao dịch.

⁽ⁱⁱ⁾Tổ chức “Phiên kết nối cung cầu công nghệ” với 42 gian hàng trưng bày chia làm 02 nơi: Khu bờ hồ Nguyễn Du: bố trí 30 gian hàng; Tại điểm kết nối cung cầu công nghệ (36 Lê Lợi): bố trí 12 gian hàng. Số lượng khách tham quan trưng bày khoảng 1.000 lượt, trong đó có 05 Sở Khoa học và Công nghệ trong khu vực



Lễ khai mạc Phiên Kết nối cung cầu công nghệ.

Đồng bằng sông Cửu Long.

(5) Phát hành bản tin khoa học và công nghệ số 02/2023 với chủ đề: Chào mừng ngày khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5. Số lượng: 700 cuốn, số trang: 52 trang/cuốn.

Việc tổ chức thành công chuỗi các sự kiện chào mừng ngày KH&CN Việt Nam là dịp để nâng cao nhận thức và khơi dậy niềm tự hào về trí tuệ Việt Nam. Đây là dịp biểu dương và tôn vinh những nhà khoa học, đội ngũ cán bộ KH&CN; tuyên truyền, phổ biến các thành tựu KH&CN, kết quả hoạt động đổi mới sáng tạo; thu hút các chuyên gia trong và ngoài nước, tích cực tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tỉnh; khơi dậy tinh thần đam mê lao động sáng tạo, nghiên cứu khoa học trong các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ nhằm góp phần xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học trong tương lai. Đồng thời, giới thiệu các chính sách, pháp luật mới được ban hành nhằm phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất dựa trên

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; các mục tiêu, định hướng lớn trong các chiến lược, chương trình quốc gia về

KH&CN; các chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm đẩy nhanh quá trình phục hồi, phát triển KT-XH tỉnh An Giang.

Các hoạt động tư vấn, giới thiệu thiết bị công nghệ diễn ra sôi động trong suốt 02 ngày diễn ra sự kiện, không ít khách tham quan, doanh nghiệp thể hiện sự quan tâm đối với các thiết bị, công nghệ được trưng bày trong sự kiện.



Sau 2 ngày diễn ra sự kiện Phiên kết nối cung cầu công nghệ đã thể hiện được vai trò quan trọng của KH&CN trong việc tạo động lực cho các hoạt động sản xuất thường nhật với hơn lượng giao dịch mua bán thiết bị là hơn 50 triệu đồng và các cuộc tư vấn về thiết bị, công nghệ vẫn tiếp tục diễn ra sau sự kiện.



KẾT QUẢ THANH TRA VỀ TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG VÀ NHÃN HÀNG HÓA TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH VÀNG TRANG SỨC, MỸ NGHỆ NĂM 2023

Trên địa bàn tỉnh An Giang hiện nay có nhiều doanh nghiệp kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ với nhiều quy mô khác nhau phân bố ở hầu hết 11 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh. Trong đó, một số doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, gia công tập trung ở 02 thành phố, còn lại đa số với quy mô nhỏ lẻ chủ yếu là gia công, sửa chữa các sản phẩm là nhẫn tròn trơn phục vụ nhu cầu trao đổi của người dân địa phương, còn lại phần lớn doanh nghiệp tập trung hoạt động kinh doanh mua, bán các sản phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ từ các nhà cung cấp trong tỉnh hoặc ở thành phố Hồ Chí Minh. Sản phẩm đang bày bán chủ yếu là nhẫn các loại, dây chuyền và mặt dây chuyền, bông tai, kiềng, vòng, lắc tay....

Thực hiện Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 13/07/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học công nghệ tỉnh An Giang năm 2023 và Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Danh mục kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang. Từ ngày 06 tháng 6 năm 2023 đến ngày 21 tháng 6 năm 2023. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh An Giang, Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ và Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố tiến hành thanh tra tại 24 tổ chức kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang theo



Công tác thanh tra trực tiếp tại địa điểm kinh doanh

danh sách đã được UBND tỉnh An Giang và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

Kết quả kiểm tra, xác minh thực tế cho thấy hầu hết các tổ chức kinh doanh được kiểm tra chấp hành đúng các quy định thủ tục hành chính, hồ sơ công bố chất lượng, việc sử dụng phương tiện đo nhóm 2 và sai số về đo lường trong kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ. Tuy nhiên, trong quá trình thanh tra trực tiếp, Đoàn thanh tra đã kịp thời phát hiện và ngăn chặn, xử lý 02 tổ chức vi phạm các quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hoá, xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt là 07 triệu đồng. Đồng thời, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc thu hồi và ghi nhãn

hàng hóa đúng quy định trước khi tiếp tục lưu thông. Các tổ chức vi phạm đã chấp hành Quyết định xử phạt và thực hiện khắc phục vi phạm báo cáo về Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đúng thời gian quy định.

Trong quá trình thanh tra, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc chấp hành các quy định về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hóa trong kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ, phát hiện xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa của ngành tại địa phương./.

K.M

THÔNG BÁO

KÊ TỪ NGÀY 01/02/2023

**PHÒNG TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
(THUỘC TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG)
DỜI VỀ SỐ 36 LÊ LỢI, PHƯỜNG MỸ BÌNH,
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, AN GIANG**

ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ: 02963.852.301

CÔNG TÁC KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG VÀ NHÃN HÀNG HÓA ĐỐI VỚI MẶT HÀNG THÉP CÁC LOẠI LƯU THÔNG TRÊN THỊ TRƯỜNG NĂM 2023

Thực hiện theo Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 13/07/2022 của UBND tỉnh An Giang về phê duyệt Kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học công nghệ tỉnh An Giang năm 2023.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh An Giang đã tiến hành khảo sát chất lượng và nhãn hàng hóa đối với mặt hàng thép các loại lưu thông trên thị trường từ ngày 11/04/2023 đến ngày 13/04/2023. Đoàn khảo sát tại 22 tổ chức kinh doanh thép các loại trên địa bàn tỉnh; tiến hành mua 07 mẫu thép các loại.



Đoàn tiến hành khảo sát thực tế mặt hàng thép các loại trên địa bàn tỉnh An Giang

Kết quả các mẫu thép đã khảo sát có ghi nhãn phù hợp theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hóa và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017. Đồng thời, các mẫu thử nghiệm về chất lượng có chỉ tiêu thử nghiệm phù hợp theo tiêu chuẩn công bố của nhà sản xuất. Qua đó cho thấy các tổ chức kinh doanh đã nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về chất lượng và nhãn hàng hóa trong kinh doanh thép các loại.

Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại địa phương đồng thời nâng cao hơn nữa nhận thức, ý thức chấp hành quy định pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động kinh doanh, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh An Giang sẽ tăng cường công tác khảo sát chất lượng và nhãn hàng hóa đối với mặt hàng thép các loại lưu thông trên thị trường nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, qua đó chấn chỉnh hoạt động kinh doanh thép các loại trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật./.

Uyên Phương

NHÀ KHOA HỌC VIỆT TẠO GIỐNG NGÔ NGỌT ĂN LIỀN

Bằng phương pháp lai hữu tính truyền thống, ThS. Nguyễn Văn Hà cùng cộng sự tạo thành công giống ngô SSW18 có thể ăn trực tiếp sau khi hái trên cây xuống, không phải qua chế biến như luộc, hấp, nướng.

Chia sẻ với VnExpress, ThS. Nguyễn Văn Hà, Phó trưởng phòng Nghiên cứu cây trồng cạn, Viện nghiên cứu và phát triển cây trồng, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, cho hay điểm đặc biệt của giống ngô này có hàm lượng nước cao, tinh bột thấp, khi ăn trực tiếp có vị như hoa quả chín, không cảm giác ngái.

So với ngô thông thường (độ ngọt khoảng 12-15 độ Brix), giống ngô mới có độ ngọt 18 độ Brix, trong điều kiện canh tác tốt có thể lên tới 20% (như trồng tại Sapa). Hàm lượng đường trong ngô cao, tuy nhiên không giống ảnh hưởng như đường glucose, đường mía nên những người bị tiểu đường, người ăn kiêng hoàn toàn có thể sử dụng được.



*Giống ngô siêu ngọt SSW18 ngay trên ruộng.
Ảnh: Nhóm nghiên cứu*

SSW18 siêu ngọt được lai đơn giữa hai dòng bố mẹ, do nhóm nghiên cứu chọn tạo trong nước, không sử dụng biến đổi gene. Hình thái bề ngoài giống ngô nếp, tuy nhiên khi cắt lát bên trong, hạt ngô có màu trong của thạch, hàm lượng nước cao. Mặt khác, hạt ngô có hàm lượng tinh bột thấp, không cần quá trình chế biến để làm chín tinh bột, nên có thể ăn sống mà không có vị ngái. "Đây là hướng nghiên cứu mới mà nhóm muốn giới thiệu với bà con, có thể tiếp nhận và thưởng thức sản phẩm này", ThS. Hà nói. Bước đầu nhóm chọn được giống, đang hoàn thiện và cải thiện một số tính trạng để đưa ra thương mại hóa.

Anh Hà kể, nhóm nghiên cứu đã áp ủ và theo đuổi giống ngô có thể ăn như hoa quả, không cần qua chế biến từ khoảng 7 - 8 năm trước. Hướng chọn giống ngô có thể ăn trực tiếp là xu hướng của nhiều nước tiên tiến trên thế giới với loại cây trồng này. "Bên cạnh thuận tiện cho quá trình ăn uống, không qua chế biến có thể giữ hàm lượng chất dinh dưỡng trong bắp như một số vitamin, axit amin", anh nói. Do đó nhóm cũng xây dựng quy trình canh tác hữu cơ, đảm bảo an toàn sử dụng, không ảnh hưởng chất hóa học trong quá trình nuôi trồng.

Nhóm triển khai thử nghiệm trồng tại Mộc Châu (Sơn La), Sa Pa, Bắc Hà



ThS. Nguyễn Văn Hà, đại diện nhóm nghiên cứu thực nghiệm tại ruộng ngô SSW18. Ảnh: Nhóm nghiên cứu



Hình thái giống ngô siêu ngọt SSW18 do nhóm nghiên cứu tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam phát triển.

(Lào Cai), Hà Giang, Vĩnh Phúc và Hà Nội. Tại các vùng có khí hậu mát mẻ, cây cho năng suất tốt, ít sâu bệnh hơn, ví dụ ở Sapa. Theo nhóm, ngô siêu ngọt SSW18 phát triển khỏe, nhanh, tuy nhiên năng suất sản lượng ở mức trung bình, không quá cao như ngô nếp, ngô tẻ hiện nay. Thời gian từ gieo trồng đến thu hoạch ngô tươi là 70 - 80 ngày tùy từng vùng, vụ trồng, thời tiết với năng suất đạt từ 10 - 12 tấn/ha.

Các nhà khoa học đang thử nghiệm giống ở các địa bàn sinh thái khác nhau để chọn vùng canh tác áp dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng bắp, độ ngọt và chống chịu tốt với sâu bệnh. Nhóm cho biết, sẵn sàng hợp tác trao đổi và đầu tư hoàn thiện công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà nước để có thể đưa giống ra thị trường./.

Như Quỳnh

Nguồn: Báo tiếng Việt nhiều người xem nhất Thuộc Bộ Khoa học Công nghệ (đăng ngày 11/5/2023)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HUẾ: CHẾ TẠO THÀNH CÔNG THIẾT BỊ THU HOẠCH RAU QUẢ TỰ ĐỘNG

Với mục tiêu tiết kiệm sức lao động cho người nông dân, đồng thời tiết kiệm chi phí, giảm thiểu tổn thất trong quá trình thu hoạch rau quả, các nhà khoa học thuộc Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế đã sáng chế thành công thiết bị thu hoạch rau quả tự động cho năng suất thu hoạch tăng gấp 10-15 lần so với thu hoạch bằng tay. Sản phẩm của nhóm nghiên cứu đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp bằng bảo hộ giải pháp hữu ích.

Nhu cầu cơ giới hóa trong thu hoạch nông sản

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam năm 2022 đạt 3,34 tỷ USD, trong đó Trung Quốc dẫn đầu về giá trị nhập khẩu với 44,9% thị phần. Trong sản xuất rau quả, hoạt động thu hoạch chiếm khoảng 40% khối lượng công việc, công đoạn này chính là khoảng thời gian người nông dân gặt hái những thành quả sau thời gian dài chăm sóc. Tuy nhiên, đây cũng là khoảng thời gian rất vất vả của bà con nông dân. Đối với những khu vườn có diện tích rộng, các công ty phải thuê thêm nhiều nhân công mới có thể đẩy nhanh quá trình thu hoạch, bởi với mỗi loại rau sẽ có một thời điểm chín tới để thu hoạch và bảo

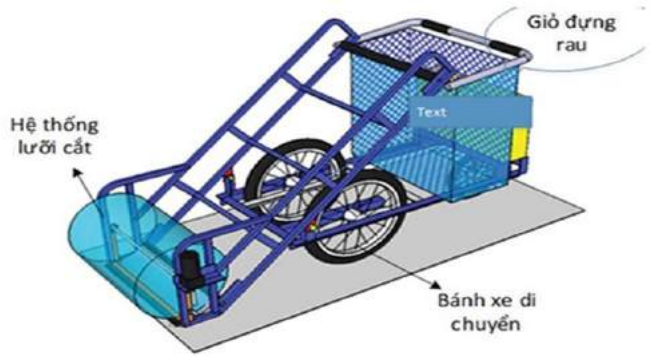
quản. Khi quá thời gian này, chất lượng rau sẽ giảm xuống, gây thiệt hại kinh tế cho người trồng.

Việt Nam là quốc gia có khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, mỗi miền có điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng đặc trưng, phù hợp với các loại nông sản riêng. Đi cùng với những loại nông sản khác nhau là những cách thức thu hoạch khác nhau. Song nhìn chung, hoạt động sản xuất nông nghiệp của cả nước vẫn chủ yếu ở quy mô vừa và nhỏ, nông dân vẫn chủ yếu thu hoạch mùa màng bằng tay, khiến tiêu hao sức lao động và thời gian thu hoạch kéo dài, ảnh hưởng tới chất lượng nông sản.

Hiện nay, nhiều quốc gia trên thế giới đã ứng dụng thiết bị công nghệ để thu hoạch nông sản thay thế cho con người, điển hình như các loại máy: Kubota của Ấn Độ, Yanmar của Hungary, Iseki của Nhật Bản... Tuy nhiên, các loại thiết bị trên thường có giá thành cao, quá trình bảo trì phức tạp, các chi tiết máy thay thế không có sẵn ở Việt Nam... nên việc sử dụng lao động giá rẻ hiện vẫn đang được ưu tiên hơn việc sử dụng máy móc trong sản xuất nông nghiệp.

Máy thu hoạch rau quả tự động gọn nhẹ cho năng suất cao

Trước những vấn đề đặt ra, nhóm nghiên cứu thuộc Trường Cao đẳng Công



Máy thu hoạch tự động của nhóm nghiên cứu.

nghiệp Huế đã tìm hiểu các loại máy hiện có trên thị trường, nhóm nghiên cứu nhận thấy, hiện nay các loại máy thu hoạch rau trên thị trường chủ yếu là các thiết bị cầm tay, người nông dân phải ngồi cắt, rồi tiếp tục di chuyển sang từng luống khác nhau, dẫn đến sự chậm trễ trong thu hoạch. Do đó, nhóm nghiên cứu đã tham khảo các mẫu thiết kế thiết bị thu hoạch của một số quốc gia như Nhật Bản, Trung Quốc và nhận thấy, hiện nay trên thị trường loại máy thu hoạch dạng đứng (đi bộ) chưa phổ biến. Đây là loại máy thu hoạch có kết cấu đơn giản, bao gồm các quá trình hoạt động chính: vận chuyển, tiếp nhận, thu hoạch và cơ chế di chuyển. Tuy nhiên, nếu sử dụng máy thu hoạch dạng đứng vẫn tồn tại 3 hạn chế:

- i) lưỡi dao của máy lớn khiến rau bị dập và nát sau thu hoạch;
- ii) chưa có bộ phận loại bỏ cỏ dại và rau úa;
- iii) chưa có thiết bị điều chỉnh độ dài cắt của rau theo ý muốn.

Sau thời gian nghiên cứu thử nghiệm, nhóm nghiên cứu đã thiết kế thành công

máy thu hoạch rau có kết cấu đơn giản, dễ vận hành, bao gồm các bộ phận chính là: thu hoạch, vận chuyển, lưu trữ, động cơ và bình chứa nhiên liệu. Trong đó, bộ phận thu hoạch sẽ thực hiện cắt rau và đưa lên băng tải nhờ rulô cuốn, bộ phận lưu trữ được đặt ở mặt sau của khung chính để tiếp nhận rau từ băng tải. Ở bộ phận động cơ, nhóm nghiên cứu đã sử dụng động cơ xăng để thay thế cho ác quy, giúp máy trở nên nhẹ và dễ di chuyển. Để rau không bị dập, nát sau thu hoạch, nhóm nghiên cứu đã sử dụng loại lưới thưa mỏng, nhỏ, đồng thời có bộ phận để cuốn rau sau khi cắt lên băng tải. Máy được trang bị cảm biến nhằm xác định khoảng cách giữa thân rau và lưới để có thể cắt rau theo chiều dài phù hợp. Cuối cùng, để giải quyết bài toán loại bỏ cỏ dại và rau úa, nhóm nghiên cứu đã thiết kế thêm cánh tay robot, camera, đường ray và giá đỡ. Camera sẽ thu thập hình ảnh rau/cỏ dại, bộ phận điều khiển sau khi nhận được thông tin sẽ truyền tín hiệu đến cánh tay robot, xác định vị trí và thực hiện loại bỏ rau hư/cỏ dại ra khỏi băng tải.

Cụ thể, nguyên lý hoạt động của máy thu hoạch diễn ra như sau: khi người nông dân điều khiển máy thu hoạch rau, phần phía dưới hệ thống lưỡi cắt sẽ đốn đổ, cắt đứt cây rau. Thông qua hệ thống camera được tích hợp, người nông dân sẽ loại bỏ những cây rau úa và cỏ dại thông qua bảng điều khiển. Sau đó, những cây rau xanh tươi sẽ được cuộn trên băng tải để đưa vào giỏ.

Máy thu hoạch rau của nhóm nghiên cứu có những ưu điểm nổi bật:

i) tiết kiệm thời gian thu hoạch: cách thu hoạch bằng máy giúp quá trình thu hoạch diễn ra vô cùng đơn giản và nhanh chóng, có thể thu hoạch được nhiều hàng cây rau cùng lúc;

ii) tiết kiệm nhân công: máy thu hoạch chỉ cần một người điều khiển, nhờ đó, góp phần giảm đáng kể lượng nhân công phải thuê theo thời vụ, đảm bảo quá trình thu hoạch đúng thời gian. Để kiểm tra hiệu quả thực tế của sản phẩm, nhóm nghiên cứu đã sử dụng máy để thu hoạch rau má ở xã Quảng Thọ (huyện Quảng Điền) tỉnh Thừa

Thiên Huế. Kết quả cho thấy, đối với rau má, nếu người nông dân thu hoạch bằng tay, trung bình mỗi người cắt được khoảng 50 -70kg/người/ngày. Ngược lại, nếu người nông dân sử dụng máy thu hoạch của nhóm nghiên cứu có thể thu hoạch tối đa 100 kg/giờ. Với tính năng và hiệu quả của sản phẩm mang lại, máy thu hoạch của nhóm nghiên cứu đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp bằng bảo hộ giải pháp hữu ích vào tháng 09/2022.

Thành công của nhóm nghiên cứu là đã tạo ra sản phẩm có năng suất thu hoạch cao gấp 10 - 15 lần so với thu hoạch thủ công, góp phần giải phóng sức lao động con người. Bên cạnh đó, với chi phí lắp đặt thấp (chỉ gần 10 triệu đồng/máy), hiện đã có nhiều tổ chức, cá nhân ở các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên đặt mua sản phẩm này. Trong thời gian tới, nhóm nghiên cứu sẽ tiếp tục cải tiến thiết bị camera để giảm sai số khi máy chạy ngoài đồng ruộng gặp hiện tượng mập mờ, rung lắc... qua đó, tách rau úa và cỏ dại ra khỏi thành phẩm 100%./.

TS. Nguyễn Hữu Chúc

Khoa Cơ khí, Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế

Nguồn: TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Ban biên tập Bản tin KH&CN An Giang kính mong bạn đọc tham gia góp ý xây dựng để Bản tin ngày càng phát triển, đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền và nhu cầu thông tin của bạn đọc. Mọi ý kiến, góp ý vui lòng gửi đến:

- Địa chỉ: Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: 0939 007676 (Hà Thị Mỹ Trang - Thư ký)

- Email: bantinkhcnag@gmail.com

Chân thành cảm ơn!

In 500 cuốn, khổ 19x27cm
tại Công ty CP In An Giang.
Giấy phép xuất bản số
02/GP-XBBT ngày 13/01/2023
của Sở Thông tin và Truyền
thông An Giang.
In xong nộp lưu chiểu tháng
07/2023.

THÔNG TIN

Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh An Giang lần thứ XIII (2022-2023)

1. Đối tượng dự thi

- Cá nhân người Việt Nam ở trong nước và cá nhân người nước ngoài đang đầu tư, nghiên cứu khoa học, làm việc, sinh sống tại tỉnh An Giang, không phân biệt lứa tuổi, thành phần dân tộc, nghề nghiệp, là người tạo ra giải pháp kỹ thuật, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh (tác giả giải pháp, đề tài nghiên cứu khoa học) đều có quyền dự thi với tư cách cá nhân.

- Tổ chức đã được cấp phép hoạt động theo pháp luật Việt Nam, đã đầu tư nhân lực, kinh phí, trang thiết bị để tạo ra giải pháp kỹ thuật, đề tài nghiên cứu khoa học áp dụng có hiệu quả tại An Giang. Người trực tiếp tham gia sáng tạo ra giải pháp, đề tài được tổ chức cử đứng tên dự thi sẽ là tác giả của giải pháp, đề tài dự thi.

- Các cá nhân, tổ chức có các giải pháp, đề tài đã đạt giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ thì không được tham gia Hội thi.

2. Lĩnh vực dự thi

- Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông.
- Cơ khí tự động hóa, xây dựng, giao thông vận tải.
- Vật liệu, hóa chất, năng lượng.
- Nông - lâm - ngư nghiệp; tài nguyên và môi trường.
- Y - Dược.
- Giáo dục - Đào tạo.
- Cải cách thủ tục hành chính và các lĩnh vực khác.

Giải pháp dự thi được đánh giá theo 03 tiêu chuẩn: Tính mới; Khả năng áp dụng rộng rãi (sử dụng) trong điều kiện kinh tế-kỹ thuật ở An Giang; Hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường.

3. Hồ sơ dự thi gồm

- Phiếu dự thi theo mẫu (01 bộ)
- Bản mô tả giải pháp, đề tài dự thi theo mẫu (02 bộ).

4. Cơ cấu giải thưởng

Giải thưởng Hội thi Sáng tạo kỹ thuật có tối đa:

- 01 hoặc 02 giải Nhất, mỗi giải 30.000.000 đồng
- 03 giải Nhì, mỗi giải 24.000.000 đồng
- 05 giải Ba, mỗi giải 18.000.000 đồng
- 10 đến 15 giải Khuyến khích, mỗi giải 6.000.000 đồng

Các tác giả đạt giải được cấp giấy chứng nhận đạt Giải Sáng tạo kỹ thuật và được tặng Bằng thưởng của Ban Tổ chức Hội thi.

Giải Nhất và giải Nhì được tặng Bằng khen của UBND tỉnh; các giải Ba và các giải Khuyến khích được Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tặng giấy khen. Đồng thời, các tác giả đạt giải Nhất, Nhì, Ba còn được Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh tặng bằng khen và huy hiệu (nếu có) (nếu tác giả cá nhân và tập thể đạt Giải là CNVC và người lao động; là hội viên, đoàn viên thuộc các đoàn thể nói trên).

Ngoài ra, Ban Tổ chức Hội thi còn tặng giấy khen và đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen cho cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, phổ biến hoặc đơn vị có nhiều giải pháp dự thi đem lại hiệu quả cao.

5. Thời gian và địa chỉ nhận hồ sơ dự thi

Thời gian nhận Hồ sơ dự thi: đến hết ngày **31/7/2023**

Hồ sơ dự thi phải đựng trong phong bì dán kín, ngoài bì thư ghi: **HỒ SƠ THAM GIA HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH AN GIANG LẦN THỨ XIII (2022-2023)** và gửi về địa chỉ:

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh An Giang
Số 54, Tôn Đức Thắng, p. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang
Điện thoại: (02963).859.007 - 958.870 Fax: (02963).957.796
Email: lienhiepchkhvkt@angiang.gov.vn



THÔNG TIN CẦN BIẾT

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

Đường dây nóng tiếp nhận phản ánh vi phạm đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎️ **Chánh Thanh tra: 0918 309 806 (đường dây nóng)**

📞 Cơ quan: (0296) 3852850 hoặc (0296) 3852212

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎️ (0296) 3955300

🌐 <https://tblagi.angiang.gov.vn>

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

📍 17 Lê Lai, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎️ (0296) 3954305 hoặc (0296) 3954306

🌐 <https://agitech.vn>

🌐 <https://attie.vn>

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC AN GIANG

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎️ (0296) 6504499

🌐 <https://congnghesinhhoc.biotech.vn>

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN AN GIANG là dấu hiệu để người tiêu dùng nhận biết nguồn gốc các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh An Giang được sản xuất trên cơ sở áp dụng những quy trình, quy chuẩn theo hướng an toàn



Mọi thắc mắc về Nhãn hiệu chứng nhận An Giang vui lòng liên hệ:

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

☎ (0296) 3955 300 🌐 tbtagi.angiang.gov.vn